



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI SỐ

BÁO CÁO 2013

THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Quá trình hình thành và phát triển	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	08
Cơ cấu bộ máy quản lý	09
Định hướng chiến lược	10

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
--------------------------------------	-----------

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2013	19
Kế hoạch kinh doanh năm 2014	23

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình hoạt động của Tập đoàn năm 2013	26
Các hoạt động nổi trội của HĐQT	27
Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014	28

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	28
Ban kiểm soát	29
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	30

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	31
------------------------------------	-----------

TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100244112
Vốn điều lệ:	673.419.530.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	673.419.530.000 VNĐ
Địa chỉ:	CMC Tower, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại:	043 7958668
Số fax:	0437958989
Website:	www.cmc.com.vn
Mã cổ phiếu :	CMG

2. Quá trình hình thành và phát triển

CÔNG TY TNHH HT&NT ĐƯỢC THÀNH LẬP VỚI 2 SÁNG LẬP VIÊN CÓ TÂM HUYẾT VỚI NGÀNH CNTT LÀ ÔNG HÀ THẾ MINH VÀ ÔNG NGUYỄN TRUNG CHÍNH.

1993

CMC tham gia thị trường dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm bằng việc thành lập trung tâm tích hợp hệ thống (sau này là công ty CMC SI) và trung tâm giải pháp phần mềm (sau này là công ty CMC Soft). Cũng trong năm này, CMC gia nhập thị trường phía Nam, đặt trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh.

1996

CMC là một trong những doanh nghiệp đầu tiên sản xuất máy tính thương hiệu Việt Nam và thành lập Công ty Máy tính CMC - CMS.

1999

Thực hiện tái cấu trúc công ty và thiết lập mô hình tổ chức mới của CMC. Đây là bước đi chiến lược cho sự mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững của CMC trong thời gian tiếp theo.

2006

Chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC. Đồng thời thành lập 2 công ty: Công ty Phân phối CMC (CMC Distribution) và Công ty Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom).

2007

Thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC; liên doanh với Segmenta-Đan Mạch thành lập CMC - SE (nay là Ciber-CMC).

2008

Tháng 9: CMC Telecom hợp tác với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI).

2010

Chính thức niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Trở thành nhà đầu tư chiến lược duy nhất của Netnam, sở hữu 43.8% cổ phần của Công ty này.

Tháng 4: Công ty CP Hạ Tầng Viễn Thông CMC chính thức khai trương cung cấp dịch vụ GigaNet dựa trên công nghệ FTTx - GPON lần đầu tiên triển khai tại Việt Nam.

2011

Khai trương chi nhánh tại Đà Nẵng, đứng thứ 2 về thị phần cung cấp dịch vụ viễn thông chỉ sau 1 năm hoạt động.

Tháng 8: Thành lập Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SI Sài Gòn)

2012

Tháng 3: Tái cấu trúc lĩnh vực phân phối và sản xuất, đổi tên CMC D thành CMC P&T và sáp nhập một số mảng kinh doanh của CMS.

Tháng 4: CMC TI chính thức cung cấp dịch vụ Internet trên hệ thống Truyền hình cáp.

Tháng 10: CMC Telecom khai trương Data Center thứ 2 theo tiêu chuẩn Tier III tại Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh.

2013

Vượt qua hàng trăm thương hiệu nổi tiếng khu vực Đông Nam Á, CMC Soft và phần mềm eDocman Plus đã được vinh danh TOP 20 “Thương hiệu Nổi tiếng ASEAN”

CMC Telecom phối hợp với Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) ra mắt Thương hiệu và Dịch vụ VTVnet.

Công cụ diệt virus CMC đã có mặt trên website quét virus trực tuyến VirusTotal của Google.

Dịch vụ bảo mật của CMC Infosec được ưa chuộng nhất năm 2013 do hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA) tổ chức bình chọn.

CMC P&T phân phối máy tính tích hợp miễn phí phần mềm diệt virus CMC

Tổ chức Kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn Công nghệ CMC

2014

CMC Telecom được vinh danh “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013”

Tổ chức thành công cuộc thi “Sáng tạo vì tương lai CMC” lần thứ nhất

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh:

Tích hợp hệ thống

- Dịch vụ tích hợp hệ thống
- Cung cấp các giải pháp CNTT chuyên ngành cho chính phủ, doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục đào tạo
- Cung cấp các hệ thống CNTT nền tảng và chuyên dụng

Viễn thông - Internet

- Dịch vụ hạ tầng viễn thông
- Dịch vụ lưu trữ dữ liệu
- Dịch vụ truy cập Internet cho hộ gia đình qua truyền hình cáp
- Dịch vụ giá trị gia tăng

Phần mềm, giải pháp

- Sản xuất phần mềm đóng gói
- Cung cấp phần mềm như dịch vụ (SaaS)
- Dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO
- Dịch vụ phần mềm theo yêu cầu
- Outsourcing

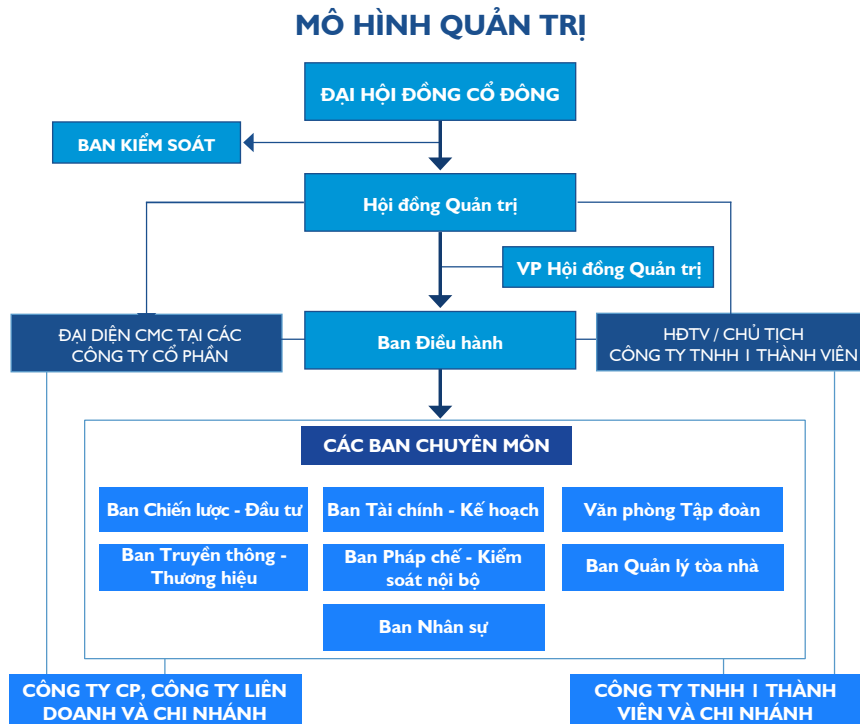
Sản xuất và thương mại

- Phân phối thương mại cho các hãng Acer, Fuji Xerox, Foxcon, Viewsonic, Symatec
- Sản xuất và lắp ráp máy tính để bàn, máy chủ CMS

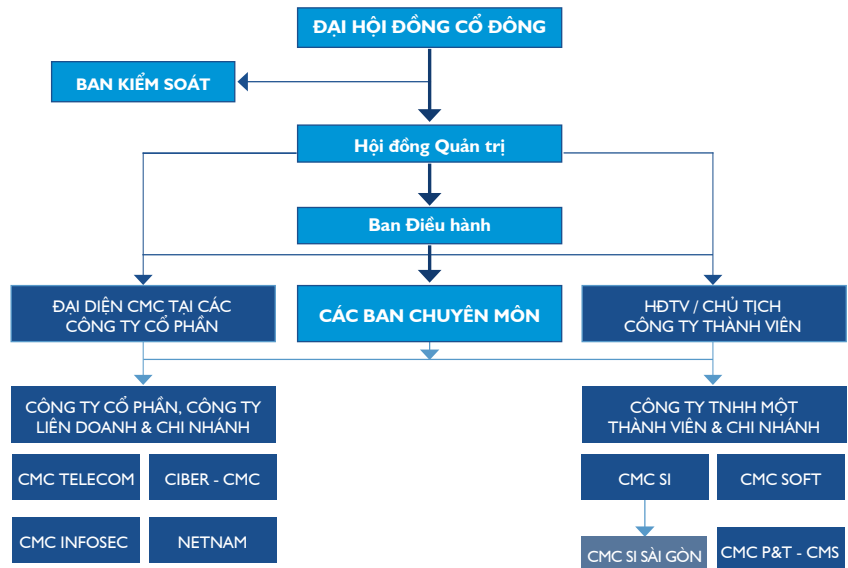
Địa bàn kinh doanh chính:

Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng

4. Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và Bộ máy quản lý



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty thành viên, công ty liên doanh

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ vnd)	Vốn góp của CMC (tỷ vnd)	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VĐL thực góp
1	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	Tầng 16 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Tích hợp hệ thống	50	50	100%
2	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	Số 111-121 Ngõ Gia Tú, P2, Q10, TP. Hồ Chí Minh	Tích hợp hệ thống	20	CMC SI góp 20 tỷ	CMC SI sở hữu 100%
3	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Tầng 14 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Phần mềm	30	30	100%
4	Công ty TNHH Máy tính CMS	Tầng 12 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Sản xuất và lắp ráp máy tính	50	50	100%
5	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Tầng 12 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Thương mại và phân phối sản phẩm ICT	100	100	100%
6	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Tầng 15 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Viễn thông - Internet	250	183	73,2%
7	Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC	Tầng 4 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Phần mềm	10	6	60%
8	Công ty CP Liên doanh CIBER - CMC	Tầng 13 CMC Tower, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	Phần mềm	10	5	50%
9	Công ty CP NetNam	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông - Internet	10	4,11	41,4%
10	Đại học Quốc tế Bắc Hà	54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	Giáo dục đào tạo	37	2	5,4%

5. Định hướng chiến lược

Mục tiêu chiến lược tới năm 2015:

- + Duy trì vị trí hàng đầu trong mảng sản phẩm dịch vụ truyền thống: Tích hợp Hệ thống, Phần mềm, Máy tính thương hiệu Việt.
- + Phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ viễn thông - Internet chất lượng cao.

Định hướng chiến lược:

- + Tập đoàn CMC tập trung kinh doanh trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông bao gồm Dịch vụ tích hợp hệ thống, Phần mềm (nội địa và xuất khẩu), Thương mại, Sản xuất thiết bị và Dịch vụ Viễn thông;
- + Xây dựng và phát triển các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp bao gồm dịch vụ tư vấn & triển khai, cung cấp giải pháp IT tổng thể, hạ tầng, bảo mật, các dịch vụ phần mềm, phần mềm như dịch vụ (SaaS). Những dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, có giá trị gia tăng cao sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Nghiên cứu & phát triển các sản phẩm dịch vụ theo các xu hướng mới như ứng dụng mobile, điện toán đám mây, big-data và các dịch vụ giá trị gia tăng.
- + Phát triển mạnh hạ tầng, dịch vụ viễn thông cho mảng doanh nghiệp và cung cấp cho người dùng hộ gia đình các dịch vụ truy cập Internet có chất lượng cao và nội dung phong phú.
- + Duy trì hoạt động kinh doanh thương mại trong lĩnh vực CNTT và sản xuất máy tính;
- + Tăng cường năng lực quản lý các cấp, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quy trình sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển.
- + Liên tục hoàn thiện năng lực quản trị của Tập đoàn để kiểm soát kịp thời các rủi ro, cũng như cộng hưởng các năng lực trong Tập đoàn.
- + Tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mua hoặc sáp nhập các công ty để tạo thế đòn bẩy trên thị trường, đặc biệt là thị trường Viễn thông, Dịch vụ giá trị gia tăng và Thương mại điện tử;
- + Mở rộng phát triển kinh doanh quốc tế trong các lĩnh vực ITO, BPO.

6. Các rủi ro:

Trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, với đặc thù của thị trường ngành CNTT và VT, công ty luôn tập trung vào kiểm soát các rủi ro chính sau đây:

Rủi ro thị trường: là những biến động về nhu cầu đầu tư/mua sắm tiêu dùng các sản phẩm & dịch vụ CNTT và VT từ phía khách hàng, cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh số của công ty. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2013 - 2014, nhu cầu đầu tư IT của nhiều tổ chức doanh nghiệp đang có xu hướng tiết giảm, Công ty đánh giá đây là rủi ro lớn đối với hoạt động của mình.

Biện pháp kiểm soát: công ty thực hiện việc xây dựng & kiểm soát kế hoạch kinh doanh bài bản, chi tiết từ mức Tập đoàn, đến các đơn vị thành viên và đến từng trung tâm kinh doanh. CMC đã ban hành và áp dụng Quy chế xây dựng kế hoạch kinh doanh áp dụng cho toàn hệ thống các đơn vị trong Tập đoàn nhằm nâng cao tính khả thi của kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh được xây dựng và phản biện/bảo vệ ở cấp Ban điều hành đơn vị thành viên, Ban điều hành Tập đoàn và HĐQT. Kế hoạch kinh doanh được tổ chức đánh giá thường xuyên theo tháng/quý và được điều chỉnh kịp thời khi có các biến động lớn từ thị trường bao gồm các chỉ tiêu và các biện pháp thực thi.

Rủi ro tín dụng: Là rủi ro công ty không có khả năng thu hồi công nợ đến hạn làm ảnh hưởng đến dòng tiền và kết quả kinh doanh của công ty.

Biện pháp kiểm soát: công ty đã ban hành và thực hiện các quy định quản lý công nợ và tín dụng, bao gồm việc đánh giá xếp hạng khách hàng, cấp hạn mức tín dụng khách hàng theo kết quả xếp hạng. Tổ chức việc quản trị công nợ theo hạn mức, các khoản công nợ quá hạn đều được tổ chức giám sát đánh giá hàng tuần và hàng tháng kèm theo các biện pháp thu hồi công nợ.

Rủi ro chất lượng sản phẩm/dịch vụ: là các rủi ro do sản phẩm/dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của công ty.

Biện pháp kiểm soát: công ty ban hành các quy định nội bộ về cam kết chất lượng sản phẩm dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ,

quy trình triển khai dự án, bảo hành sản phẩm - Giám sát thường xuyên/định kỳ việc thực hiện quy định/quy trình về sản phẩm/dịch vụ để ra, có các biện pháp kịp thời khi các có các vấn đề về chất lượng sản phẩm dịch vụ và các quy định không được thực hiện tuân thủ. Bên cạnh đó, công ty ưu tiên sử dụng sản phẩm/giải pháp của các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới khi hợp tác tham gia tư vấn và cung cấp các giải pháp dịch vụ cho khách hàng của mình nhằm cung cấp cho khách hàng sản phẩm/giải pháp tối ưu nhất với chất lượng dịch vụ tốt.

Rủi ro hàng tồn kho: là rủi ro hàng tồn kho của công ty chậm luân chuyển, lỗi mốt về công nghệ ảnh hưởng đến giá trị hàng tồn và hiệu quả hoạt động công ty.

Biện pháp kiểm soát: công ty ban hành các quy định về quản lý hàng tồn kho trong đó có đưa ra các định mức thời gian lưu kho, các quy định về nhập hàng và xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển nhằm hạn chế ảnh hưởng của tồn kho quá hạn.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro công ty mất cân đối về dòng tiền và không thực hiện đúng hạn các nghĩa vụ tài chính ngân hàng và nhà cung cấp.

Biện pháp kiểm soát: công ty có các quy định về cơ cấu nguồn vốn ứng với từng đơn vị thành viên đảm bảo hệ số thanh toán luôn ở mức trên 1.0. Đối với các dự án đầu tư dài hạn, duy trì tỷ lệ cơ cấu tài trợ vốn vay/vốn chủ là 65/35. Duy trì quan hệ và hạn mức tín dụng với các ngân hàng lớn để đảm bảo luôn đủ vốn cho kế hoạch kinh doanh và đầu tư. Quản trị dòng tiền được tập trung quản lý thông qua kế hoạch dòng tiền hàng tháng/tuần.

Rủi ro nhân sự: là rủi ro công ty không duy trì và ổn định được bộ máy tổ chức khi có biến động về các nhân sự chủ chốt.

Biện pháp kiểm soát: công ty ưu tiên xây dựng/điều chỉnh các chính sách nhân sự có khả năng thu hút và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên, như các quy chế lương/thưởng, quy chế KPI, gắn thu nhập với kết quả đóng góp của từng cá nhân, ngoài ra còn thực hiện các chính sách đãi ngộ người lao động để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH 2013

I. Kết quả kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	KH 2013	% Tăng trưởng	% KH Năm
Doanh thu thuần (*)	3.097.243	2.859.991	3.139.118	8%	99%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết và nội bộ)	2.858.615	2.531.407	3.017.082	13%	95%
Lãi gộp (*)	446.076	397.534	573.763	12%	78%
Lợi nhuận trước thuế	32.445	14.012	64.724	132%	50%

(*): Cho mục đích phân tích số liệu trên đây bao gồm doanh thu, giá vốn, chi phí của các công ty liên doanh, liên kết, do vậy có sự khác biệt về số liệu với báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2013, tổng doanh thu toàn Tập đoàn (bao gồm cả các công ty liên doanh, liên kết) đạt hơn 3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với năm trước và hoàn thành 99% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 32,4 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2 lần so với năm trước, tuy nhiên mới đạt 50% kế hoạch năm. Lãi gộp không đạt kế hoạch đề ra (trong lĩnh vực phân phối) là nguyên nhân làm cho lợi nhuận CMC không hoàn thành kế hoạch.

Chi tiết xem tại Báo cáo Ban điều hành.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu của các thành viên Ban điều hành như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	1,00%
2	Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng giám đốc	3,09%
3	Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	0,07%

Lý lịch các thành viên Ban điều hành



ÔNG NGUYỄN TRUNG CHÍNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Chính là một trong hai sáng lập viên của Tập đoàn Công nghệ CMC, cùng đồng hành với ông Hà Thế Minh trong suốt hơn 20 năm qua. Ông Nguyễn Trung Chính là một vị Tổng Giám đốc đầy nhiệt huyết và rất quyết liệt trong điều hành và quản trị Công ty, có khả năng nắm bắt và nhận định thị trường rất nhạy bén và luôn đưa ra các chỉ đạo sáng suốt, do đó ông là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong việc đưa CMC phát triển từ một công ty tin học với 20 thành viên ban đầu trở thành Tập đoàn CNTT hàng đầu Việt Nam như ngày nay. Ông Nguyễn Trung Chính được nhận bằng khen Doanh nhân Sao đỏ năm 2000, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2000, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2005, doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2008... và rất nhiều bằng khen, giải thưởng của nhiều tổ chức, nhà nước vì những cống hiến cho ngành CNTT-VT nói riêng và cho xã hội nói chung. Ông Nguyễn Trung Chính tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử năm 1987.



ÔNG NGUYỄN PHƯỚC HẢI
Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Phước Hải gia nhập CMC vào năm 1996; năm 1999 CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty. Kể từ đó đến nay, ông Nguyễn Phước Hải đã đưa CMS trở thành Thương hiệu Máy tính Việt Nam uy tín và tầm vóc số 1 trên thị trường. Năm 2007, khi CMC chuyển đổi thành công ty cổ phần, ông Hải là 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghệ CMC. Năm 2009, ông Hải được bổ nhiệm làm Phó tổng Giám đốc của Tập đoàn Công nghệ CMC với nhiệm vụ phụ trách hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối ngoại của Tập đoàn Công nghệ CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính. Ông Nguyễn Phước Hải tốt nghiệp hạng xuất sắc trường Bách Khoa Vinh (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện năm 1991.



ÔNG LÊ THANH SƠN
Giám đốc Tài chính

Trước khi về Tập đoàn Công nghệ CMC đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính năm 2007, ông Sơn đã có 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán; 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam; và từ năm 2005 đến năm 2006, ông Sơn làm Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái. Ông Sơn là người giữ vai trò lớn trong tổ chức hoạch định và kiểm soát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tập đoàn, tổ chức thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin và các chính sách quản trị tài chính, tổ chức quản trị tài chính các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC. Ông Lê Thanh Sơn tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán năm 2000, có chứng chỉ kế toán trưởng và chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề CPA Việt Nam.



BÀ NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG
Kế toán trưởng

Sau khi tốt nghiệp loại giỏi chuyên ngành Tài chính - kế toán của Đại Học Thăng Long, Bà Phương giữ vị trí Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vạn Yên từ năm 2006 đến năm 2007. Sau đó, bà Phương gia nhập vào Tập đoàn công nghệ CMC với vai trò Kế toán thanh toán, đến năm 2011 Bà Phương giữ nhiệm vụ kế toán Tổng hợp trong vòng 1 năm. Nhờ năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, khả năng làm việc chuyên nghiệp và chính xác, bà Nguyễn Hồng Phương được bổ nhiệm là Kế toán trưởng của Tập đoàn Công nghệ CMC từ tháng 9/2012 đến nay.

Những thay đổi trong Ban Điều hành

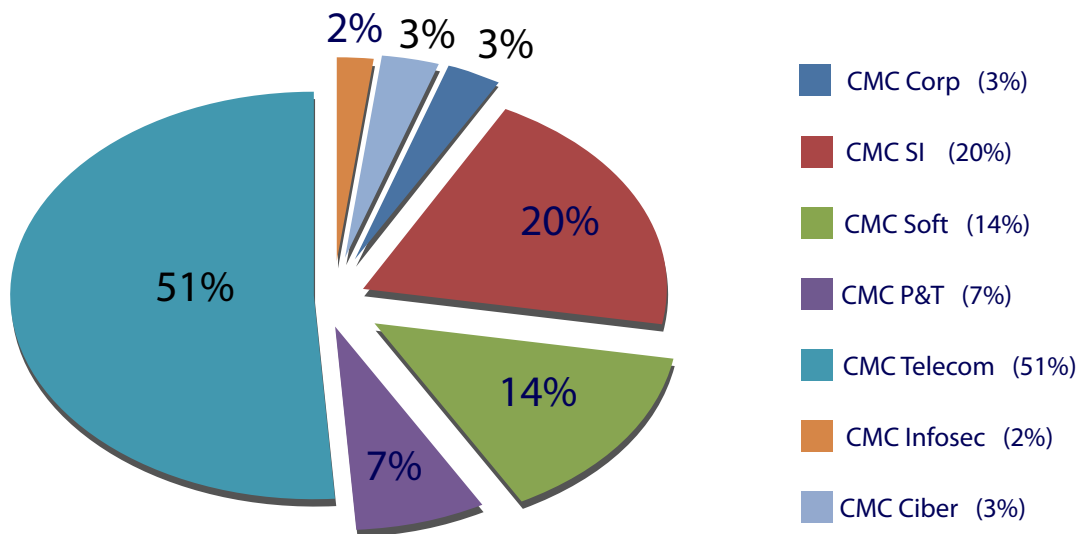
Ông Hoàng Ngọc Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC kể từ ngày 10/03/2014 để tập trung cho công tác của Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC - một trong những công ty thành viên của Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Liên doanh Ciber - CMC.

Công tác nhân sự toàn tập đoàn

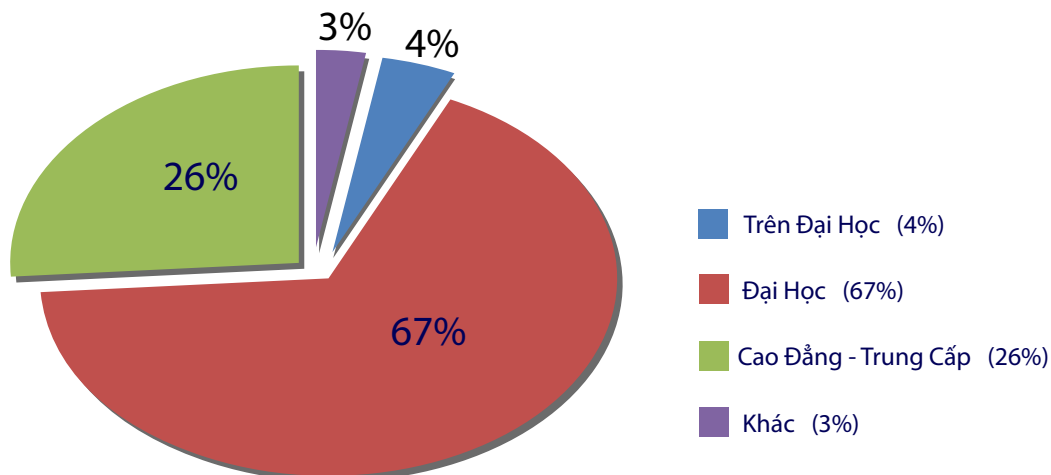
Năm 2013, Tập đoàn Công nghệ CMC tiếp tục duy trì các chính sách nhân sự tạo sự gắn bó và động lực làm việc cho CBCNV: chính sách lương-thưởng gắn với KPI, chính sách phúc lợi, chính sách chăm sóc sức khoẻ... Năm 2013, Tập đoàn đã tinh lọc bộ máy nhân sự tại các đơn vị thành viên, lựa chọn các CBNV chủ chốt, có năng lực gắn bó lâu dài cùng Công ty, tuyển mới một số CBNV kinh doanh trẻ năng động, nhiệt huyết... Bộ máy nhân sự thay đổi sau khi tinh lọc đã có nhiều chuyển biến tốt hơn về chất lượng nguồn nhân lực.

Biểu đồ cơ cấu nhân sự

Biểu đồ: Cơ cấu nhân lực phân theo các Công ty thành viên



Biểu đồ: Cơ cấu nhân lực theo trình độ



Công tác tuyển dụng và đào tạo

Với các chính sách đãi ngộ tốt, CMC đã thu hút được đông đảo nhân tài. Với quan niệm “Đội ngũ nhân viên là tài sản lớn của doanh nghiệp”, CMC đang có một sự bền vững - một đội ngũ lao động làm việc hăng say, những nhà lập trình viên, những nhà kỹ thuật mạng, những nhân viên kinh doanh, những nhà quản lý năng động, sáng tạo, bao quát chuyên môn...

Năm 2013 vừa qua, CMC đã tuyển dụng thêm nhiều cán bộ, quản lý, chuyên viên, lãnh đạo cấp trung đáp ứng sự cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện các khóa đào tạo bên ngoài cũng như nội bộ cho tất cả các cấp lãnh đạo, CBNV công ty về công nghệ, chuyên môn, kỹ năng về chuyên môn và kỹ năng mềm..

Điều kiện làm việc

CBNV toàn tập đoàn được làm việc tại tòa nhà CMC Tower 19 tầng, tiêu chuẩn hạng A, có không gian và trang thiết bị làm việc tốt, với nhiều tiện ích văn phòng mang tính ứng dụng công nghệ cao. CMC Tower là nơi làm việc lý tưởng cho toàn bộ CBNV CMC cũng như các doanh nghiệp đòi hỏi môi trường làm việc chuyên nghiệp và chất lượng cao.

Phong trào, chính sách thi đua, khen thưởng

Trong năm 2013, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên tại Tập đoàn đã góp phần rất lớn vào kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn. Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn, Tập đoàn đã biểu dương và khen thưởng cá nhân, tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của tập đoàn.

Bên cạnh đó, năm 2013 Tập đoàn CMC là một trong những đơn vị được ban Thi đua Khen thưởng thành phố khen tặng danh hiệu: “Đơn vị có phong trào thi đua xuất sắc của thành phố năm 2013”; Lãnh đạo Tập đoàn được khen tặng danh hiệu: “đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua doanh nghiệp năm 2013”.

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 67.341.953 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 67.341.953 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 66.242.694 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 1.099.259 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại theo tiêu chí cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phân loại CD theo vị trí địa lý		
	Cổ đông trong nước	65.533.677	98,93%
	Cổ đông nước ngoài	709.017	1,07%
2	Phân loại CD theo tỷ lệ sở hữu		
	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	44.100.806	66,57%
	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần	22.141.888	33,43%
3	Phân loại CD theo loại hình sở hữu		
	Cổ đông là tổ chức	44.684.061	67,46%
	Cổ đông là cá nhân	21.558.633	32,54%
4	Phân loại CD theo đại diện sở hữu		
	Cổ đông nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	66.242.694	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2013 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có sự thay đổi về vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số cổ phiếu quỹ hiện tại: 1.099.259 cổ phần

Trong năm tài chính 2013 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Tính đến ngày 10/6/2014, CMC không phát hành các chứng khoán khác.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2013

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH 2013

I. Kết quả kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	KH 2013	% Tăng trưởng	% KH Năm
Doanh thu thuần (*)	3.097.243	2.859.991	3.139.118	8%	99%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết và nội bộ)	2.858.615	2.531.407	3.017.082	13%	95%
Lãi gộp (*)	446.076	397.534	573.763	12%	78%
Lợi nhuận trước thuế	32.445	14.012	64.724	132%	50%

(*): Cho mục đích phân tích số liệu trên đây bao gồm doanh thu, giá vốn, chi phí của các công ty liên doanh, liên kết, do vậy có sự khác biệt về số liệu với báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2013, tổng doanh thu toàn tập đoàn đạt hơn 3 nghìn tỷ tăng trưởng 8% so với năm trước và hoàn thành 99% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 32,4 tỷ, tăng gấp hơn 2 lần so với năm trước, tuy nhiên mới đạt 50% kế hoạch năm. Lãi gộp không đạt kế hoạch đề ra (trong lĩnh vực phân phối) là nguyên nhân làm cho lợi nhuận CMC không hoàn thành kế hoạch.

Trong 04 lĩnh vực hoạt động chính của CMC thì có 03 lĩnh vực có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao là tích hợp, viễn thông và phần mềm. Hai lĩnh vực có mức độ tăng trưởng cao là viễn thông 43% và phần mềm là 46%. Lĩnh vực phân phối mặc dù đạt mức doanh thu đề ra tuy nhiên lợi nhuận lại không đạt làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của CMC, do mức lợi nhuận gộp sản phẩm thực hiện thấp chỉ bằng 47% so với kế hoạch năm, các sản phẩm đều có lợi nhuận gộp thấp đặc biệt là notebook có lỗ gộp (-2%) trong năm, do cạnh tranh và sức tiêu thụ yếu. Chi phí hoạt động và chi phí tài chính kiểm soát dưới mức kế hoạch đề ra lần lượt bằng 84% và 71% kế hoạch, đặc biệt chi phí tài chính đã giảm 25% so với năm trước.

Đánh giá kết quả kinh doanh theo lĩnh vực

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực Công ty	DOANH THU					LỢI NHUẬN				
	Năm 2013	Năm 2012	KH 2013	% Tăng trưởng	% KH năm 2013	Năm 2013	Năm 2012	KH 2013	% Tăng trưởng	% KH năm 2013
Dịch vụ Tích hợp	1.021.184	916.939	1.075.000	11%	95%	29.176	18.557	26.801	57%	109%
Phân phối & Lắp ráp	1.195.700	1.306.366	1.180.143	-8%	101%	(40.496)	(16.735)	6.243	-142%	-649%
Dịch vụ Phần mềm	139.000	95.311	151.573	46%	92%	7.928	830	14.557	855%	54%
Dịch vụ Viễn thông	655.933	459.597	652.665	43%	101%	37.256	13.994	31.269	166%	119%
Khác	85.426	81.778	79.738	4%	107%	6.110	4.006	1.290	52%	474%
Tổng	3.097.243	2.859.991	3.139.118	8%	99%	39.973	20.653	80.159	94%	50%
Loại trừ hợp nhất	238.628	328.584	122.037	-27%	196%	7.529	6.641	15.435	13%	49%
Báo cáo hợp nhất	2.858.615	2.531.407	3.017.082	13%	95%	32.445	14.012	64.724	132%	50%

2.1. Lĩnh vực tích hợp hệ thống:

+ *Kết quả kinh doanh:* Doanh thu năm tăng trưởng 11%, hoàn thành 95% kế hoạch và lợi nhuận tăng 57% hoàn thành 109% kế hoạch. Lĩnh vực tích hợp tiếp tục có tăng trưởng ổn định và hiệu quả. Khối ngân hàng, tài chính và doanh nghiệp có tăng trưởng cao và vượt kế hoạch. Khối tài chính công, chính phủ, giáo dục không hoàn thành kế hoạch đề ra do nhiều dự án lớn chậm triển khai. Doanh thu giải pháp dịch vụ chuyên nghiệp tăng trưởng vượt mức kế hoạch đề ra. Năng lực sản phẩm dịch vụ, năng lực quản trị và kinh doanh ngày càng hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu quả cho lĩnh vực này.

+ *Năng lực kinh doanh:* CMC tiếp tục duy trì uy tín, thương hiệu và là đối tác quan trọng đối với các khách hàng truyền thống, duy trì danh vị đối tác SI hàng đầu đối với các đối tác công nghệ. Năm 2013, CMCSI (HN và SG) thúc đẩy mở rộng khách hàng và đã có tăng trưởng cao ở thị trường khách hàng doanh nghiệp.

+ *Năng lực giải pháp/dịch vụ:* Tiếp tục duy trì thế mạnh về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm. Các giải pháp dịch vụ đầu tư và đóng gói như bảo mật, dữ liệu, truyền thông hợp nhất, ảo hoá, chứng thực, lưu trữ & sao lưu, hệ thống unix - đã có tăng trưởng hơn 2 lần so với năm trước, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh của CMC trong các dự án tích hợp.

2.2. Lĩnh vực phần mềm

+ *Kết quả kinh doanh:* Doanh thu lĩnh vực phần mềm tăng 46% so với số năm trước và đạt 92% kế hoạch năm, lợi nhuận tăng 8 lần so với năm trước và đạt 54% kế hoạch năm. Lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra do liên doanh CMC-Ciber (dịch vụ ERP) và Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin (dịch vụ bảo mật) có mức hoàn thành thấp chỉ đạt 51-61% doanh số. Các khối Giải pháp phần mềm và Dịch vụ xuất khẩu phần mềm có mức tăng trưởng cao và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

+ *Năng lực kinh doanh & sản phẩm:* Năm 2013, CMC đóng gói và nâng cấp một số sản phẩm và giải pháp tiêu biểu như giải pháp ECM cho quản trị tác nghiệp ngân hàng, phần mềm kế toán online và thành công nhiều dự án mobile, nâng cao năng lực và hình ảnh của CMC với khách hàng.

2.3. Lĩnh vực viễn thông:

+ *Kết quả kinh doanh:* Doanh thu viễn thông tăng 43% và hoàn thành 101% kế hoạch năm. Lợi nhuận tăng lên gần 2 lần và hoàn thành 119% kế hoạch năm. Các dịch vụ viễn thông cơ bản như EoC (internet trên truyền hình cáp) có mức tăng trưởng cao gấp hơn 2 lần so với năm trước và hoàn thành 75% kế hoạch và các dịch vụ băng thông rộng (FTTH, ILL, WAN, P2P...) tăng trưởng thấp và đạt 87% kế hoạch, dịch vụ VOIP tăng gần 02 lần và hoàn thành 128% kế hoạch. EoC chưa hoàn thành kế hoạch đề ra là do việc triển khai với các đối tác truyền hình chưa bám sát được kế hoạch đề ra (do việc hợp tác chưa đồng bộ), dịch vụ băng thông rộng mức độ cạnh tranh về giá là khá lớn cũng ảnh hưởng lớn đến việc phát triển khách hàng. Công ty CP Netnam (dịch vụ băng thông rộng cho phân khúc khách sạn, căn hộ cao cấp và MNC) có mức tăng trưởng 35% doanh thu và hoàn thành 113% kế hoạch năm. Lợi nhuận tăng 54% và hoàn thành 131% kế hoạch.

+ *Năng lực kinh doanh, dịch vụ và hạ tầng:* Hợp tác chiến lược với VTCab, đơn vị truyền hình cáp lớn nhất hiện nay đã giúp CMC mở rộng vùng phủ, đặc biệt là khu vực Hà Nội giúp tăng vị thế về thương hiệu của CMC về internet. Năm 2013, CMC tiếp tục nâng cấp hạ tầng mạng lưới ở các địa bàn trọng điểm là HN, TPHCM và ĐN để đáp ứng nhu cầu mở rộng số lượng thuê bao. Do phát triển nhanh trên thị trường mass, chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Các dịch vụ VAS, ICT hiện vẫn chưa được đầu tư nhiều và tỷ trọng còn thấp.

2.4. Lĩnh vực phân phối:

+ *Kết quả kinh doanh:* Doanh số sụt giảm 8% so với năm trước và đạt 101% kế hoạch năm. Tuy nhiên lãi gộp lại giảm mạnh chỉ đạt 47% kế hoạch làm cho lỗ của P&T tăng cao. Lãi gộp giảm do các sản phẩm phân phối, ngoại trừ máy tính để bàn CMS có mức lãi gộp 8%, các mặt hàng khác đều có mức lãi gộp dưới 3% thấp hơn nhiều số hoạch định mục tiêu là 4,8%, đặc biệt máy tính notebook lãi gộp -2%. Ngoài ra, trong kỳ còn trích thêm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và công nợ xấu tồn đọng là gần 17,6 tỷ.

+ *Năng lực kinh doanh & sản phẩm:* doanh số trong nước suy giảm, vị thế của công ty đối với các nhà cung cấp suy giảm mạnh, quan hệ với nhà cung cấp giảm sút ảnh hưởng lớn đến nguồn hàng cho kinh doanh, việc mở rộng đối tác cung cấp là khá khó khăn trong bối cảnh hiện nay.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ:

Các hoạt động xây dựng năng lực quản trị cũng đã được củng cố và tăng cường trong năm 2013, nhằm giảm thiểu các rủi ro trong kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động ở cấp Tập đoàn và các đơn vị thành viên, bao gồm:

- + Tổ chức xây dựng công tác hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh & đầu tư hàng năm đối với các đơn vị thành viên, giám sát định kỳ hàng tháng/quý tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các đơn vị, kịp thời đưa ra các biện pháp thực thi các kế hoạch kinh doanh.
- + Hỗ trợ các đơn vị thực hiện các dự án lớn, huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các hỗ trợ về nhân sự, pháp lý, đầu tư...
- + Kiểm soát các rủi ro lớn tại các đơn vị thông qua hoạt động kiểm soát hạn mức và phê duyệt các giao dịch vượt thẩm quyền các đơn vị thành viên.
- + Phê duyệt, kiểm soát các hoạt động đầu tư tại các đơn vị thành viên.
- + Sửa đổi các quy chế hoạt động của Ban điều hành, quy chế quản trị công ty thành viên, cơ cấu phân quyền.
- + Sửa đổi các quy chế quản trị chiến lược, quy chế tài chính, ban hành quy chế quản trị rủi ro...

Một số kết quả đạt được trong các hoạt động quản trị:

- + Lĩnh vực tích hợp hệ thống: Hoàn thiện năng lực quản trị hợp đồng, quản trị triển khai dự án, quản trị tài chính và tuân thủ các quy trình quản trị đã giúp tiết kiệm được chi phí hoạt động và triển khai dự án, nâng cao hiệu quả lợi nhuận lĩnh vực này trong năm 2013.
- + Lĩnh vực phần mềm: Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ, và hệ thống quản trị dự án nâng cao hiệu quả triển khai dự án và cải thiện hiệu quả kinh doanh của CMCSOFT.
- + Lĩnh vực viễn thông: Công ty đã hoàn thiện mô hình tổ chức, hoàn thiện các quy trình chăm sóc khách hàng, quy trình triển khai dịch vụ, quy trình thu hồi công nợ, quy trình quản lý vật tư, chính sách thu nhập và KPI... Tuy nhiên, chỉ tiêu về chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng, công nợ vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra.
- + Lĩnh vực phân phối: Công ty tăng cường siết chặt và tuân thủ các quy định đề ra về quản lý công nợ, hàng tồn kho. Tình giảm nhân sự từ 158 (cuối năm trước) xuống còn 113 người. Tuy nhiên, trước bối cảnh khó khăn của thị trường đầu ra và sản phẩm kém cạnh tranh, hàng tồn kho chậm luân chuyển vẫn không được xử lý triệt để, xuất hiện thêm một số đại lý mất khả năng thanh khoản tại TPHCM làm tăng chi phí dự phòng công nợ và hàng tồn kho.

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ:

Năm 2013, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông theo nhu cầu phát triển thuê bao, đặc biệt là cho thuê bao EoC. Tổng kế hoạch đầu tư hạ tầng viễn thông năm 2013 là 233 tỷ, số thực hiện giải ngân là 117,8 tỷ, thực hiện thấp hơn kế hoạch do một số hạng mục chưa thực hiện như mua lại hệ thống CMTS của VTVcab, sửa chữa nhà trạm, một số hạng mục nâng cấp coreIP, các hạng mục lastmiles thấp hơn kế hoạch, nên số thực hiện thấp hơn kế hoạch đầu tư. Ngoài ra năm 2013, Công ty cũng đã đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ: đầu tư hoàn thiện Phần mềm kế toán online (CEAC) và đóng gói các giải pháp/dịch vụ IT.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% tăng giảm
TÀI SẢN & NGUỒN VỐN			
1. Tài sản	1.688.807	1.672.329	1%
Ngắn hạn	913.826	978.625	-7%
Dài hạn	774.980	693.704	12%
2. Nguồn vốn	1.688.807	1.672.329	1%
Nợ ngắn hạn	835.483	873.795	-4%
Nợ dài hạn	216.060	177.946	21%
Vốn chủ sở hữu	587.357	577.160	2%

- + Tài sản ngắn hạn chủ yếu là hàng tồn kho và công nợ, số dư giảm nhẹ do cải thiện vòng quay vốn, doanh số không có thay đổi lớn trong năm 2013 và 2012.
- + Tài sản dài hạn tăng chủ yếu là đầu tư tăng vào hạ tầng viễn thông trong năm.
- + Nợ ngắn hạn sử dụng để tài trợ vốn lưu động. Dư nợ giảm nhẹ tương ứng với việc giảm nhu cầu vốn trong năm.
- + Nợ dài hạn tăng chủ yếu là vay vốn để tài trợ cho đầu tư hạ tầng viễn thông.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	0,95	0,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,79	1,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:	14,76	8,79
Vòng quay công nợ phải thu:	5,67	5,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,84	1,79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ lệ Lãi gộp %	14,40%	13,90%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần %	1,05%	0,49%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần %	0,75%	0,34%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu %	3,98%	1,70%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản %	1,38%	0,58%

Chỉ tiêu thanh khoản: Công ty duy trì các chỉ số thanh khoản và tỷ lệ nợ hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Chỉ tiêu cơ cấu vốn không có nhiều biến động so với năm trước nhưng theo chiều hướng giảm nợ.

Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ tiêu năng lực hoạt động tốt hơn, vòng quay hàng tồn kho và công nợ phải thu cải thiện đáng kể so với năm trước..

Chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ số khả năng sinh lời lãi gộp, lợi nhuận trên doanh thu/tổng tài sản/vốn chủ sở hữu đều được cải thiện.

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Báo cáo kiểm toán công ty mẹ có ý kiến ngoại trừ: “Công ty chưa tiến hành đánh giá và trích lập khoản dự phòng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Sản Xuất và Thương mại CMC mặc dù giá trị vốn chủ sở hữu tại công ty này thấp hơn giá gốc đầu tư ban đầu do Công ty vẫn đặt mục tiêu kinh doanh có lợi nhuận để thu hồi giá trị đầu tư. Nếu Công ty trích đủ dự phòng của khoản đầu tư này thì Lợi nhuận lũy kế đến thời điểm 31/03/2013 sẽ giảm đi 40,458 tỷ đồng và Lợi nhuận của năm tài chính từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 sẽ giảm đi 34,016 tỷ đồng”

Công ty chưa tiến hành trích lập khoản dự phòng này lý do là Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC đang trong quá trình tái cấu trúc. Kết quả kinh doanh các tháng đầu năm 2014 đã khả quan hơn, Công ty đã hoạt động có lợi nhuận và dự kiến sẽ có kết quả tốt vào năm nay và các năm tới. Lợi nhuận này sẽ bù đắp phần tổn thất của các năm trước. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo sát tình hình kinh doanh của Công ty này và sẽ xem xét dự phòng khi đánh giá khả năng có lợi nhuận để thu hồi phần lỗ quá khứ là thấp.

B. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2014

I. Kinh tế vĩ mô:

Tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến là 5,8% (2013: 5,4%), CPI dự kiến ở mức 7%, lãi suất cho vay sẽ có xu hướng giảm xuống mức 9-10%, tỷ giá sẽ tiếp tục ổn định và dự báo biến động ở mức từ 2-3%. Cán cân thương mại (xuất nhập khẩu) dự kiến thâm hụt 6%. Tín dụng dự kiến sẽ tăng trưởng 8%, tuy nhiên nợ xấu vẫn còn lớn. Nhìn chung, năm 2014 môi trường vĩ mô sẽ có mức ổn định (nếu như xung đột biển đảo với Trung Quốc được kiểm soát) kinh tế sẽ tăng trưởng và phục hồi trở lại, tuy nhiên chi tiêu cho đầu tư và tiêu dùng vẫn chưa có đột biến.

2. Thị trường công nghệ thông tin và viễn thông:

IDC dự báo rằng chi tiêu CNTT Việt Nam sẽ đạt khoảng 6,1% năm 2014, thấp hơn số tăng trưởng 2013 là 10,5%. Tốc độ tăng trưởng phần cứng sẽ chậm lại khoảng 5,1% (2013: 10,2%), phần mềm và dịch vụ sẽ tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới ở mức tương ứng là 10,8% và 15,8%. Các ngành có tỷ trọng đầu tư CNTT cao vẫn là tài chính ngân hàng, khu vực quản lý công, viễn thông, bảo hiểm, sản xuất, y tế.

Theo BMI, thị trường internet tiếp tục tăng trưởng ở mức khoảng 5%, số thuê bao dự kiến đạt 4,95 triệu. Xu hướng quang hoá kết nối, internet mobile, cloud, hội tụ và outsourcing gia tăng.

II. CHIẾN LƯỢC CÔNG TY 2014

Trong bối cảnh thị trường hiện nay, chiến lược kinh doanh của Tập đoàn CMC tập trung đi vào chiều sâu, chú trọng phát triển các năng lực cạnh tranh thay vì chạy theo tăng trưởng về quy mô để đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực tích hợp (CMC SI)

+ CMC tập trung khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống, đẩy mạnh kinh doanh thị trường doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các tổ chức có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Không ngừng gia tăng tỷ trọng dịch vụ, nâng cao kỹ năng tư vấn và kinh doanh giải pháp. Ở phía Nam tập trung phát triển thị trường Doanh nghiệp và Tài chính.

+ Chú trọng phát triển năng lực cán bộ lãnh đạo các cấp, tăng cường lực lượng chuyên gia/kỹ thuật cao cấp.

+ Liên tục hoàn thiện các giải pháp tích hợp cao cấp cũng như xây dựng những giải pháp/dịch vụ mới có sự độc đáo khác biệt, đặc biệt là các giải pháp/dịch vụ cho doanh nghiệp Vừa và nhỏ (SMB).

+ Liên tục hoàn thiện các năng lực quản trị, triệt để áp dụng Công cụ quản lý bằng CNTT và chú trọng nâng cao năng lực Marketing.

Đối với lĩnh vực phần mềm:

+ Đẩy mạnh kinh doanh Dịch vụ kế toán, các Ứng dụng quản trị theo mô hình điện toán đám mây (Phần mềm như Dịch vụ - SaaS).

+ Tăng cường quy mô kinh doanh cho mảng dịch vụ thuê ngoài (Outsourcing).

+ Phát triển các sản phẩm khai thác thị trường điện rộng (mass).

+ Triển khai bắt buộc hệ thống lưu trữ tri thức và quy trình tái sử dụng tri thức.

+ Không ngừng cải thiện chất lượng các sản phẩm truyền thống.

+ Xây dựng được chính sách lương, thưởng và cơ chế chính sách tạo động lực cho nhân viên.

+ Nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ.

Đối với lĩnh vực Viễn thông:

+ Khai thác hiệu quả 05 tỉnh thành đang hợp tác với đối tác chiến lược VTCab để hướng tới mục tiêu 100 ngàn thuê bao Internet qua truyền hình cáp. Tối ưu vùng phủ và chính sách giá để đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

+ Đạt mục tiêu 21.000 thuê bao Internet quang tốc độ cao (FTTx), với chính sách giá linh hoạt, và dịch vụ chăm sóc khách hàng vượt trội. Khai thác hiệu quả các thị trường tiềm năng như Ngân hàng, Viễn thông và Doanh nghiệp bao gồm các doanh nghiệp có đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

+ Liên tục nâng cao năng lực quản trị thông qua bộ máy quản lý tập trung và ứng dụng hiệu quả các công cụ Công nghệ thông tin.

+ Phát triển các dịch vụ Nội dung số và giá trị gia tăng để gắn kèm các dịch vụ Internet của công ty. Tiếp tục khai thác hiệu quả dịch vụ Thoại Internet chiều về (Voice Over IP).

+ Nâng cấp hạ tầng mạng lưới và Data Center cho chất lượng vượt trội, bên cạnh đẩy mạnh cộng hưởng giữa các trung tâm để cải thiện hiệu quả kinh doanh bán hàng và chăm sóc khách hàng.

Đối với lĩnh vực phân phối & lắp ráp:

- + Tái cấu trúc để củng cố quản trị doanh nghiệp, ổn định hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu có hiệu quả lợi nhuận.
- + Tăng cường kiểm soát rủi ro: kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và công nợ.
- + Tiếp tục duy trì phân phối thương mại các ngành hàng đã có vị thế nhất định như máy tính để bàn CMS, linh kiện máy tính, thiết bị văn phòng, máy tính xách tay.
- + Đẩy mạnh phân phối máy tính CMS và linh kiện cho thị trường miền Nam.
- + Mở rộng phân phối các sản phẩm mà CMC sẵn có quan hệ với hãng hoặc kênh phân phối liên quan.

III. CHỈ TIÊU KINH DOANH 2014

Căn cứ dự báo tình hình kinh tế vĩ mô năm 2014, dự báo tình hình thị trường công nghệ thông tin & viễn thông, nhu cầu đầu tư & mua sắm của khách hàng mục tiêu/truyền thống của CMC, phân tích năng lực cạnh tranh và chiến lược kinh doanh, Ban điều hành Tập đoàn và các đơn vị thành viên xây dựng mục tiêu cho năm 2014 với tổng doanh thu dự kiến đạt hơn 3.000 tỷ đồng, tương đương với doanh số năm trước và lợi nhuận trước thuế (sau hợp nhất) đạt 118 tỷ đồng, tăng hơn 3,6 lần so năm trước.

Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (*)	3.133.768	3.097.243	1,2%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết & nội bộ)	2.880.721	2.858.615	0,8%
Lợi nhuận trước thuế	118.323	32.445	264,7%

(*) Doanh thu thuần trong chỉ tiêu kế hoạch bao gồm chỉ tiêu doanh thu của các đơn vị liên doanh, liên kết.

Chi tiết chỉ tiêu doanh thu & lợi nhuận theo từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực	2014 - Kế Hoạch		2013 - Thực hiện		Tăng trưởng	
	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT
Dịch vụ Tích hợp	1.180.000	43.128	1.021.184	29.176	16%	48%
Phân phối và Lắp ráp	768.717	3.252	1.195.700	(40.496)	-36%	108%
Dịch vụ Phần mềm	154.936	18.513	139.000	7.928	11%	134%
Dịch vụ Viễn thông	939.992	51.299	655.933	37.256	43%	38%
Khác	90.122	18.146	85.426	6.110	5%	197%
Tổng	3.133.768	134.338	3.097.243	39.973	1%	236%
Loại trừ hợp nhất	253.047	16.015	238.628	7.529	6%	113%
Báo cáo hợp nhất	2.880.721	118.323	2.858.615	32.445	1%	265%

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

I. Đánh giá tình hình hoạt động của toàn tập đoàn năm tài chính 2013:

Môi trường kinh tế vĩ mô

Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp, cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực và diễn biến phức tạp trên Biển Đông, Biển Hoa Đông... Thực trạng trên tiếp tục tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Năm 2013 là điểm mốc đánh dấu nửa chặng đường thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội 2011-2015 của Việt Nam. Kết thúc năm, tăng trưởng GDP đạt mức 5,42%, cao hơn mức 5,25% của năm 2012, song thấp xa so với mức 6,24% của năm 2011 và mục tiêu tăng trưởng của 5 năm giai đoạn 2011-2015 (dù đã được điều chỉnh từ khoảng 7-7,5% xuống còn 6,5-7%) là không thể đạt được. Tốc độ tăng doanh số bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng năm 2013 tiếp tục đi xuống, đạt 12,6% so với năm 2012 và là mức tăng thấp nhất trong vòng bốn năm trở lại đây, nếu loại trừ yếu tố giá năm 2013 tăng 5,6%; so với năm 2012 tăng 6,5% và năm 2011 tăng 4,4%.

Các khó khăn, bất cập chưa được giải quyết tiếp tục gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh: hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, tăng trưởng tín dụng không đạt kế hoạch, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể...

Thị trường công nghệ thông tin - viễn thông

Thị trường CNTT theo báo cáo của IDC vẫn tiếp tục có mức tăng trưởng gần 10,5% năm 2013, tổng thị trường ước đạt 4,65 tỷ USD. Dịch vụ công nghệ thông tin có mức tăng trưởng là gần 13,5%, tiếp đến là phần mềm 10,2% và phần cứng là 10,2%. Phần cứng vẫn chiếm tỷ trọng lớn 88% về giá trị trong đầu tư công nghệ thông tin, tiếp đến là dịch vụ và phần mềm. Công nghệ có xu hướng phát triển các ứng dụng dữ liệu lớn, phát triển các ứng dụng mobile, điện toán đám mây, bảo mật và kết nối không dây. Đầu tư công nghệ CNTT tiếp tục tăng. Nhu cầu giải pháp dịch vụ mới phát triển, thị trường có xu hướng dịch chuyển từ đầu tư mua sắm sang thuê mua dịch vụ. Tuy nhiên xu hướng phát triển điện thoại thông minh và máy tính bảng cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức mua đối với thị trường máy tính xách tay và để bàn.

Đánh giá về các lĩnh vực hoạt động của tập đoàn

+ *Lĩnh vực tích hợp:* CMC vẫn tiếp tục duy trì và phát triển tập trung vào các thị trường trọng điểm & truyền thống như tài chính ngân hàng, doanh nghiệp, tài chính công, chính phủ. Đây là các thị trường có mức đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin lớn, tuy nhiên tiến độ triển khai còn chậm.

+ *Lĩnh vực phân phối & lắp ráp:* CMC tập trung vào các sản phẩm máy tính xách tay (notebook), máy tính để bàn và linh kiện. Tuy nhiên, tổng cầu thị trường các sản phẩm này đều suy giảm trong năm 2013. Một số hãng notebook bị thua lỗ, cạnh tranh lớn và liên tục thay đổi thứ hạng trên thị trường. Thị trường đang dịch chuyển nhu cầu qua các thiết bị di động như máy tablet và smartphone. Hệ thống chuỗi bán lẻ đang phát triển mạnh mẽ thay thế dần cho các cửa hàng kinh doanh truyền thống, vai trò của nhà phân phối đang giảm dần trong hệ thống kênh phân phối.

+ *Lĩnh vực phần mềm:* CMC tập trung cung cấp các giải pháp dịch vụ phần mềm cho các thị trường truyền thống như tài chính ngân hàng, tài chính công, doanh nghiệp, chính phủ, giáo dục và gia công phần mềm cho thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản. Nhìn chung, các thị trường này vẫn tiếp tục có tăng trưởng trong năm 2013. Do các vấn đề chính trị với Trung Quốc, các nước có nhu cầu gia công lớn như Nhật Bản có xu hướng dịch chuyển các đơn hàng về các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

+ *Lĩnh vực viễn thông:* CMC tập trung phát triển các dịch vụ internet cố định băng thông rộng cho doanh nghiệp và hộ gia đình (thông qua hợp tác hạ tầng với truyền hình cáp), dịch vụ dữ liệu (data) và các ứng dụng ICT cho doanh nghiệp và hộ gia đình trên nền viễn thông. Nhu cầu băng thông rộng vẫn tiếp tục tăng, số lượng thuê bao cố định băng thông rộng tăng khoảng 6% năm 2013. Bên cạnh xu hướng internet mobile trên nền công nghệ 3G, xu hướng dịch chuyển từ ADSL sang băng thông rộng ngày một lớn. Mô hình tích hợp internet và truyền hình đang là xu thế. Mức độ cạnh tranh trên thị trường viễn thông là rất lớn, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có các chiến lược kinh doanh chuyên biệt để duy trì và phát triển khách hàng.

Kết quả sản xuất kinh doanh toàn tập đoàn năm tài chính 2013 (từ 1/4/2013 - 31/3/2014)

Năm 2013, mặc dù có nhiều nỗ lực, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Tập đoàn Công nghệ CMC vẫn không hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (thông tin chi tiết nằm trong Báo cáo của Ban điều hành), trong đó:

- Tổng Doanh thu hợp nhất toàn tập đoàn (không bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 2.858 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm 2013, tăng trưởng 13% so với năm 2012.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 32,4 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch năm, tăng trưởng 132% so với năm 2012.

Lĩnh vực viễn thông là lĩnh vực hoàn thành kế hoạch năm cả về doanh thu và lợi nhuận. Lĩnh vực tích hợp hệ thống vượt kế hoạch lợi nhuận và gần đạt kế hoạch doanh thu. Lĩnh vực phân phối mặc dù đạt mức doanh thu đề ra tuy nhiên lỗ lớn do mức lợi nhuận gộp sản phẩm thực hiện thấp, chỉ bằng 47% so với kế hoạch năm, do cạnh tranh mạnh và do sức tiêu thụ của thị trường yếu, làm ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất của cả tập đoàn.

Kết quả thực hiện các nội dung khác trong Nghị quyết ĐHQĐ năm 2013:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Ban kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán - AASC làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 cho Tập đoàn CMC.
- Hàng quý, công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty theo mức đã được ĐHQĐ thông qua vào đầu tháng 7/2013 với tổng số tiền chi trả thù lao cả năm 2013 là: 456.000.000 đồng.

2. Các hoạt động nổi trội của Hội đồng quản trị trong năm 2013:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Hoạt động quản trị:

Hàng quý Hội đồng quản trị công ty tiến hành nhóm họp để nghe báo cáo về kết quả hoạt động quý của công ty mẹ và các công ty thành viên, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế và sự giảm sút của nhu cầu đầu tư và tiêu dùng của xã hội.

Hoạt động xây dựng chiến lược và năng lực cốt lõi:

- Phê duyệt Chiến lược hoạt động năm 2013-2015 của các công ty thành viên trực thuộc;
- Tổ chức rà soát, đánh giá chiến lược kinh doanh 2013-2015 ở các công ty thành viên, phê duyệt việc điều chỉnh các mục tiêu chiến lược cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Tổ chức đánh giá kế hoạch kinh doanh, các đề án khả thi, dự án đầu tư của các đơn vị trong tập đoàn
- Tổ chức các hoạt động trao đổi với các chuyên gia để nâng cao năng lực quản trị cũng như cập nhật thông tin về thị trường và kinh tế vĩ mô.

Rà soát và sửa đổi cơ cấu quản trị, quản lý các đơn vị thành viên:

- Tổ chức rà soát, đánh giá tính phù hợp của các quy chế quản trị nội bộ tập đoàn cũng như công tác quản lý, giám sát các đơn vị thành viên. Tiến hành sửa đổi, bổ sung các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Ban điều hành, Quy chế người đại diện theo ủy quyền; xây dựng Quy chế quản trị giữa tập đoàn CMC và các đơn vị thành viên. Các quy chế trên đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành trong tháng 11/2013.

Các hoạt động khác:

Ngoài các hoạt động trên, trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định triển khai các nội dung như:

- Phê duyệt báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động hàng quý và đề ra kế hoạch hoạt động của quý tiếp theo.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào đầu tháng 7/2013.
- Phê duyệt việc xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại các ngân hàng MBank, BIDV, Techcombank, ANZ.
- Phê duyệt việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty CMC SI Sài Gòn từ Công ty TNHH có Hội đồng thành viên thành Công ty TNHH có Chủ tịch công ty;
- Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của CMC Telecom;
- Phê duyệt và ban hành các quy chế triển khai KPI, quy chế quản trị chiến lược, quy chế quản trị rủi ro;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự cấp cao thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2013, HĐQT chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Tổng giám đốc tập đoàn và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Tập đoàn của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu năm, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thúc đẩy các phòng ban, các đơn vị thành viên thực hiện nhiệm vụ SXKD mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành trong năm 2013 đã thực hiện tốt nội dung sau:

- Tư vấn, chỉ đạo các đơn vị thành viên trong công tác xây dựng chiến lược công ty 2013 - 2015; rà soát và thẩm định chiến lược các công ty trước khi trình HĐQT. Giám sát và thúc đẩy các đơn vị triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra.
- Kiểm soát, hỗ trợ các đơn vị thành viên trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt kế hoạch đã đề ra hàng quý.
- Tích cực trong công tác tái cơ cấu tổ chức, nhân sự, kinh doanh của CMC P&T nhằm cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí tài chính, tồn kho, công nợ... đưa hoạt động của CMC P&T dần vào ổn định vào cuối năm tài chính 2013.
- Quản lý tốt công tác vận hành và kinh doanh tòa nhà CMC với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 90%.

4. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014.

Các chuyên gia kinh tế nhận định năm 2014 nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thể thoát khỏi thời kỳ tăng trưởng chậm, mục tiêu tăng trưởng 5,8% của Chính phủ là khá thách thức nếu không có sự thay đổi đột phá nào. Có thể nói kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn khủng hoảng nặng nề và tác động tiêu cực tới sức tăng trưởng của các sản phẩm công nghệ ICT trong một vài năm tới.

Tổng quan chung, các đơn vị khảo sát thị trường, các nhà phân phối và các đơn vị bán lẻ lớn đều chung một nhận định là suy thoái kinh tế ở Việt Nam sẽ triệt tiêu đà tăng trưởng vốn có và thị trường thiết bị ICT năm 2014 có xu hướng đi ngang, lợi nhuận suy giảm, chỉ có duy nhất nhánh tablet là có thể tăng trưởng đáng kể.

Trong bối cảnh trên, CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tối đa những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là 1) Kiểm soát việc thực thi chiến lược và triển khai kế hoạch; 2) Kiểm soát rủi ro; 3) Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận; 4) Phát triển, xây dựng những năng lực cạnh tranh cốt lõi dài hạn; 5) Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo và quản lý cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.

Các mục tiêu chính của toàn tập đoàn năm 2014 là 2.880 tỷ đồng doanh thu và 118 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Hoạt động chiến lược:

- Tập trung vào việc giám sát và quản trị chiến lược của các Công ty thành viên, chú trọng vào lĩnh vực cốt lõi của CMC là tích hợp, viễn thông và phần mềm.
- Hoàn thành Chiến lược cấp Tập đoàn 2015 cùng các chương trình chiến lược thành phần như synergy, phát triển lãnh đạo, xây dựng văn hóa công ty.

Hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị công ty sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra.

Ban hành các quy chế, chính sách

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi hoặc xây dựng mới và ban hành các quy chế, chính sách của tập đoàn cho công ty tập đoàn và các công ty thành viên trong công tác quản trị, quản lý chiến lược, quản lý kinh doanh, kiểm soát rủi ro, mua sắm đầu thầu, nhân sự.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện pháp nhân sở hữu	Phân loại thành viên	Số lượng chức danh thành viên HĐQT đang đảm nhiệm tại cty khác
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	22,03%	Thành viên không điều hành	3
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	22,17%	Thành viên điều hành	2
3	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT	13,22%	Thành viên không điều hành	5
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	3,09%	Thành viên điều hành	0
5	Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	0,38%	Thành viên không điều hành	0
6	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	0,30%	Thành viên không điều hành	0
7	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	0,16%	Thành viên không điều hành	0
8	Trương Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT	5,04%	Thành viên không điều hành	0

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị họp 04 phiên thường kỳ và nhiều phiên bất thường. Một số nội dung đã được thảo luận và quyết định thông qua như sau:

- + Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2013.
 - Hội đồng Quản trị đã phối hợp cùng Ban Kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán - AASC làm đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013 cho Tập đoàn CMC.
 - Chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát công ty với tổng mức thù lao là 456.000.000 đồng cho 12 tháng của năm tài chính 2013.
- + Các hoạt động quản trị khác
 - Phê duyệt báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động hàng quý và đề ra kế hoạch hoạt động của quý tiếp theo.
 - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong tháng 7/2013;
 - Phê duyệt việc xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại các ngân hàng MBank, BIDV, Techcombank, ANZ.
 - Phê duyệt Chiến lược hoạt động năm 2013-2015 của các công ty thành viên thuộc;
 - Phê duyệt việc ban hành/sửa đổi Quy chế triển khai KPI 2013, Quy chế quản trị chiến lược 2013, Quy chế Quản trị rủi ro và các quy chế quản trị tập đoàn bao gồm: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Ban điều hành Tập đoàn, Quy chế Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn, Quy chế Quản trị giữa Tập đoàn CMC và Công ty thành viên.
 - Phê duyệt việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty CMC SI Sài Gòn từ Công ty TNHH có Hội đồng thành viên thành Công ty TNHH có Chủ tịch công ty;
 - Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của CMC Telecom;
 - Bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự cấp cao thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị và theo dõi giám sát công tác quản lý của Ban Điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành luôn thực hiện nhiệm vụ được phân công với tính trách nhiệm cao, đóng góp những ý kiến quý báu để Hội đồng Quản trị ban hành những chủ trương phù hợp với từng giai đoạn và tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Với vai trò là công ty mẹ đầu tư vốn và quản lý hoạt động của các đơn vị thành viên, các ban chức năng của Tập đoàn như Ban Tài chính- Kế hoạch, Ban Chiến lược - Đầu tư, Ban Nhân sự, Ban Truyền thông và Thương hiệu, Ban Pháp chế và KSNB chịu trách nhiệm triển khai các công việc chuyên môn, quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cung cấp thông tin và báo cáo lên Hội đồng quản trị theo yêu cầu. Văn phòng Hội đồng Quản trị giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết, soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các quy chế hoạt động nội bộ, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác. VP HĐQT cũng là đầu mối phụ trách công tác quan hệ cổ đông và quản lý cổ phần cổ phiếu của công ty. Hàng năm VP HĐQT chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (hoặc bất thường nếu có) của công ty. VP Hội đồng quản trị cũng là kênh liên lạc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với Ban Điều hành và các ban chức năng của công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu/đại diện pháp nhân sở hữu
1	Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng BKS	0,34%
2	Đào Mạnh Kháng	Thành viên BKS	0%
3	Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	5,04%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc điều hành và quản lý công ty như:

- + Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã thông qua.
- + Tham gia đầy đủ và góp ý kiến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bàn về xây dựng chiến lược, bảo vệ kế hoạch SXKD, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cao cấp, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- + Cho ý kiến với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- + Phối hợp cùng Kiểm toán nội bộ, ban Tài chính, ban Pháp chế kiểm tra, kiểm toán theo chuyên đề ở các công ty thành viên.
- + Xem xét định kỳ báo cáo tài chính Quý và Năm 2013 do Ban Điều hành và Ban Tài chính cung cấp.
- + Dự thảo và đề nghị Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản trị rủi ro của Công ty.
- + Phối hợp với đơn vị kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính 2013.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao/ người/tháng (VNĐ)	Tổng thù lao /người/năm (VNĐ)
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	5,000,000	60,000,000
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	4,000,000	48,000,000
3	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT	4,000,000	48,000,000
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000
5	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000
6	Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000
7	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000
8	Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000
9	Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng BKS	4,000,000	48,000,000
10	Đào Mạnh Kháng	Thành viên BKS	3,000,000	36,000,000
11	Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	3,000,000	36,000,000
Tổng cộng			456,000,000	

* Thù lao trên không bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Từ ngày 24/2/2014 đến 29/4/2014 Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh - tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Trung Chính - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiểm tra Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC đã thực hiện mua vào cổ phiếu CMG trong 02 đợt:

- Đợt 1: mua 79.610 cổ phiếu
- Đợt 2: mua 10.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu CMG Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh sở hữu sau khi thực hiện giao dịch là 14.251.210 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 21,16%.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2013 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2013, CMC đã nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như quy chế nội bộ về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành lập và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2013 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2013 đầy đủ và kịp thời.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014
(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007 và thay đổi lần 05 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tòa nhà CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên HĐQT
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên HĐQT

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 10 tháng 03 năm 2014)
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	

Các thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Nguyễn Đức Khương	Trưởng Ban kiểm soát	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên Ban kiểm soát	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2014

TM, Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

Số: 968/2014/BC.KTTC-AASC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được lập ngày 17 tháng 06 năm 2014, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa tiến hành đánh giá và trích lập khoản dự phòng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại CMC (P&T) mặc dù giá trị vốn chủ sở hữu tại công ty này thấp hơn giá gốc đầu tư ban đầu do Công ty vẫn đặt mục tiêu kinh doanh có lợi nhuận để thu hồi giá trị đầu tư. Nếu Công ty trích đủ dự phòng của khoản đầu tư này thì Lợi nhuận lũy kế đến thời điểm 31/03/2013 sẽ giảm đi 40,458 tỷ đồng và Lợi nhuận của năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 sẽ giảm đi 34,016 tỷ đồng.

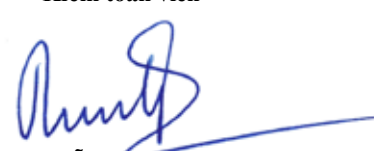
Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Dũng
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2014

Kiểm toán viên

Nguyễn Diệu Trang
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số: 0938-2013-002-1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính

năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2014	01/04/2013
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		193,279,675,130	243,887,366,203
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	12,300,608,968	6,851,920,399
111 1. Tiền		12,300,608,968	6,851,920,399
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	14,104,438,205	11,560,138,311
121 1. Đầu tư ngắn hạn		14,104,438,205	11,560,138,311
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		164,066,191,901	222,481,914,534
131 1. Phải thu khách hàng		30,107,678,558	53,891,782,155
132 2. Trả trước cho người bán		7,565,800,063	8,386,772,780
133 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	5	113,830,413,473	146,404,600,721
135 5. Các khoản phải thu khác	6	14,799,838,717	13,798,758,878
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	7	(2,237,538,910)	-
140 IV. Hàng tồn kho	8	199,937,660	149,693,352
141 1. Hàng tồn kho		199,937,660	2,910,579,334
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	(2,760,885,982)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		2,608,498,396	2,843,699,607
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	323,263,094	213,695,904
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		175,904,311	30,881,304
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	10	285,326,100	310,338,608
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	11	1,824,004,891	2,288,783,791
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		720,062,865,325	742,779,524,819
220 II. Tài sản cố định		327,747,593,595	346,977,596,122
221 1. Tài sản cố định hữu hình	12	307,095,446,450	307,928,051,952
222 - Nguyên giá		356,086,255,146	341,887,809,174
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(48,990,808,696)	(33,959,757,222)
227 3. Tài sản cố định vô hình	13	15,620,637,386	15,888,892
228 - Nguyên giá		17,911,157,014	104,994,688
229 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2,290,519,628)	(89,105,796)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	5,031,509,759	39,033,655,278
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	385,587,640,903	390,507,460,526
251 1. Đầu tư vào công ty con		425,908,926,000	425,908,926,000
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		12,248,356,000	12,248,356,000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		2,627,044,400	2,627,044,400
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(55,196,685,497)	(50,276,865,874)
260 V. Tài sản dài hạn khác		6,727,630,827	5,294,468,171
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	16	4,818,357,757	2,119,503,585
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.2	1,909,273,070	3,174,964,586
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		913,342,540,455	986,666,891,022

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2014 VND	01/04/2013 VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		179,566,908,685	288,097,826,737
310 I. Nợ ngắn hạn		104,666,275,624	182,180,157,436
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	17	60,950,582,897	66,626,179,727
312 2. Phải trả người bán		3,010,976,990	9,110,254,225
313 3. Người mua trả tiền trước		2,155,157,226	7,560,724,211
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	944,596,052	429,384,952
315 5. Phải trả người lao động		440,758,935	374,026,944
316 6. Chi phí phải trả	19	1,276,256,052	2,467,494,083
317 7. Phải trả nội bộ	20	30,449,481,061	87,576,284,257
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	3,486,530,680	6,731,977,043
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1,951,935,731	1,303,831,994
330 II. Nợ dài hạn		74,900,633,061	105,917,669,301
333 3. Phải trả dài hạn khác	22	16,834,396,836	15,037,639,635
334 4. Vay và nợ dài hạn	23	48,180,800,004	83,008,419,603
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.2	2,344,654,473	2,202,802,112
338 8. Doanh thu chưa thực hiện	24	7,540,781,748	5,668,807,951
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		733,775,631,770	698,569,064,285
410 I. Vốn chủ sở hữu	25	733,775,631,770	698,569,064,285
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		673,419,530,000	673,419,530,000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		14,895,512,634	14,895,512,634
414 4. Cổ phiếu quỹ (*)		(6,840,260,634)	(5,315,275,634)
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		52,300,849,770	15,569,297,285
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		913,342,540,455	986,666,891,022

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/03/2014	01/04/2013
005 5. Ngoại tệ các loại			
005a - USD		3,098.91	2,684.84
005b - EUR		6.71	6.71

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội ngày 17 tháng 06 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/04/2013	Từ ngày 01/04/2012
		đến ngày 31/03/2014	đến ngày 31/03/2013
		VND	VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		149,017,081,965	389,840,529,168
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	485,145,192
10 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	149,017,081,965	389,355,383,976
11 4. Giá vốn hàng bán	27	103,450,721,211	349,836,043,129
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		45,566,360,754	39,519,340,847
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	39,536,555,444	11,853,652,062
22 7. Chi phí tài chính	29	24,854,250,620	24,220,318,078
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		19,832,327,060	23,847,044,676
24 8. Chi phí bán hàng	30	1,293,233,019	1,491,241,969
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	20,493,916,090	15,057,043,615
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38,461,516,469	10,604,389,247
31 11. Thu nhập khác	32	1,071,390,569	505,940,546
32 12. Chi phí khác	33	218,110,339	325,488,893
40 13. Lợi nhuận khác		853,280,230	180,451,653
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39,314,796,699	10,784,840,900
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	-	-
52 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34.2	1,407,543,877	(972,162,474)
60 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>37,907,252,822</u>	<u>11,757,003,374</u>

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

NỘI DUNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo Kiểm toán độc lập
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007 và thay đổi lần 05 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100244112 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Tòa nhà CMC Tower - Phố Duy Tân - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch
Ông Trương Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 10 tháng 03 năm 2014)
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính	

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Khương	Trưởng Ban kiểm soát	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên Ban kiểm soát	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên Ban kiểm soát	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2013)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

T.M. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

Số: 1065/2014/BC.KTTC-AASC.KTI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được lập ngày 26 tháng 06 năm 2014, từ trang 6 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Dũng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1

Kiểm toán viên

Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2013-002-1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2014	01/04/2013
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		913.826.439.831	978.624.898.938
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	95.796.892.297	48.152.461.336
111 1. Tiền		78.656.892.297	41.077.244.114
112 2. Các khoản tương đương tiền		17.140.000.000	7.075.217.222
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	17.144.438.205	21.560.138.311
121 1. Đầu tư ngắn hạn		17.144.438.205	21.560.138.311
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		552.757.217.503	538.670.947.016
131 1. Phải thu khách hàng		445.907.380.688	398.997.873.636
132 2. Trả trước cho người bán		95.371.886.588	75.607.350.421
135 5. Các khoản phải thu khác	5	66.217.403.862	94.190.850.878
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(54.739.453.635)	(30.125.127.919)
140 IV. Hàng tồn kho	7	118.831.000.525	240.493.241.894
141 1. Hàng tồn kho		125.567.713.968	243.441.711.688
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.736.713.443)	(2.948.469.794)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		129.296.891.301	129.748.110.381
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	4.803.971.170	4.770.701.731
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		56.045.683.702	70.018.412.011
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	2.274.288.816	3.511.210.761
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	10	66.172.947.613	51.447.785.878
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		774.980.121.783	693.704.496.253
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		160.000.000	160.000.000
218 4. Phải thu dài hạn khác		160.000.000	160.000.000
220 II. Tài sản cố định		636.246.947.993	576.518.043.849
221 1. Tài sản cố định hữu hình	11	491.557.741.468	434.025.585.951
222 - Nguyên giá		638.146.867.524	544.948.643.401
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(146.589.126.056)	(110.923.057.450)
224 2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	16.100.230	163.188.118
225 - Nguyên giá		121.596.000	300.120.000
226 - Giá trị hao mòn lũy kế		(105.495.770)	(136.931.882)
227 3. Tài sản cố định vô hình	13	34.149.557.608	18.187.414.812
228 - Nguyên giá		47.406.491.231	25.371.091.633
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(13.256.933.623)	(7.183.676.821)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	110.523.548.687	124.141.854.968

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2014 VND	01/04/2013 VND
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	14.754.873.255	14.425.026.882
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		12.467.662.097	12.015.475.356
258 3. Đầu tư dài hạn khác		2.686.417.400	2.686.417.400
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(399.206.242)	(276.865.874)
260 V. Tài sản dài hạn khác		119.268.672.043	97.404.485.069
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	16	114.801.945.751	91.460.583.067
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.2	2.175.288.687	3.174.964.586
268 3. Tài sản dài hạn khác	17	2.291.437.605	2.768.937.416
269 VI. Lợi thế thương mại		4.549.628.492	5.196.940.453
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.688.806.561.614	1.672.329.395.191

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2014 VND	01/04/2013 VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		1.051.542.697.657	1.051.741.617.152
310 I. Nợ ngắn hạn		835.482.804.694	873.795.382.637
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	18	393.026.849.152	570.003.824.025
312 2. Phải trả người bán		243.010.138.332	180.438.373.743
313 3. Người mua trả tiền trước		53.575.516.932	30.012.965.135
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	16.580.638.521	11.848.716.612
315 5. Phải trả người lao động		39.395.947.261	20.709.545.724
316 6. Chi phí phải trả	20	64.524.871.935	35.758.038.672
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	25.239.348.905	28.602.009.054
320 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.234.962.764	924.715.397
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		(2.105.469.108)	(4.502.805.725)
330 II. Nợ dài hạn		216.059.892.963	177.946.234.515
333 3. Phải trả dài hạn khác	22	16.972.281.836	15.091.609.620
334 4. Vay và nợ dài hạn	23	156.212.783.747	138.379.564.707
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.2	2.344.654.473	2.202.802.112
338 8. Doanh thu chưa thực hiện	24	40.530.172.907	22.272.258.076
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		587.356.629.999	577.160.270.431
410 I. Vốn chủ sở hữu	25	587.356.629.999	577.160.270.431
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		673.419.530.000	673.419.530.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		15.307.031.884	15.307.031.884
414 4. Cổ phiếu quỹ		(6.840.260.634)	(5.315.275.634)
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		431.436.000	431.436.000
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		61.606.766	61.606.766
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		61.710.300	61.710.300
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(95.084.424.317)	(106.805.768.885)
439 C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		49.907.233.958	43.427.507.608
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.688.806.561.614	1.672.329.395.191

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/03/2014	01/04/2013
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		1.538.824,06	563.173,48
- EUR		54,29	897,84
- JPY		74.137,00	74.137,00

Người lập biểu

Vi Văn Hai

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 VND	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	2.902.012.747.923	2.659.488.861.347
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	43.397.984.573	128.081.612.561
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28	2.858.614.763.350	2.531.407.248.786
11	4. Giá vốn hàng bán	29	2.428.335.048.676	2.190.077.864.279
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		430.279.714.674	341.329.384.507
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	6.697.962.880	8.239.579.293
22	7. Chi phí tài chính	31	67.501.414.327	79.185.998.117
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		59.173.966.853	72.247.469.475
24	8. Chi phí bán hàng	32	196.619.859.547	161.564.560.546
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	140.861.424.660	97.954.877.268
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.994.979.020	10.863.527.869
31	11. Thu nhập khác	34	4.217.568.463	4.519.331.261
32	12. Chi phí khác	35	7.460.208.192	4.768.541.810
40	13. Lợi nhuận khác		(3.242.639.729)	(249.210.549)
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		3.692.567.228	3.398.431.258
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.444.906.519	14.012.748.578
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.1	7.929.414.329	4.888.037.794
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	36.2	1.141.528.260	(659.888.494)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>23.373.963.930</u>	<u>9.784.599.278</u>
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		6.479.726.350	(266.134.766)
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		16.894.237.580	10.050.734.044
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	255	149

Người lập biểu

Vi Văn Hai

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính



Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Theo phương pháp trực tiếp

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/04/2013	Từ ngày 01/04/2012
		đến ngày 31/03/2014	đến ngày 31/03/2013
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	2.932.903.183.021	3.010.980.248.431
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(2.384.972.122.697)	(2.693.110.209.636)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(158.864.309.504)	(154.633.591.945)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(60.028.128.688)	(74.334.939.161)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.897.080.671)	(3.534.010.264)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	153.900.765.241	143.764.617.938
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(180.851.524.728)	(127.793.760.282)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	296.190.781.974	101.338.355.081
II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(94.943.387.195)	(90.099.725.792)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	436.700.000	428.586.156
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(29.771.830.483)	(308.356.065.988)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	34.187.530.589	223.611.203.410
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.337.097.112	3.079.662.974
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(84.753.889.977)	(171.336.339.240)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(1.524.985.000)	(4.312.285.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.548.928.894.088	1.721.718.012.134
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.711.161.311.070)	(1.662.126.608.534)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(163.757.401.982)	55.279.118.600
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	47.679.490.015	(14.718.865.559)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	48.152.461.336	62.869.375.345
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(35.059.054)	1.951.550
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	95.796.892.297	48.152.461.336

Người lập biểu


Vi Văn Hai

Giám đốc tài chính


Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

Tổng Giám đốc




Nguyễn Trung Chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007 và thay đổi lần 05 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100244112 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tòa nhà CMC Tower - Phố Duy Tân - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 673.419.530.000 VND (Sáu trăm bảy mươi ba tỷ, bốn trăm mười chín triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng), tương đương 67.341.953 cổ phần, mệnh giá 10.000VND/cổ phần.

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2014 bao gồm:

Tên công ty con đầu tư trực tiếp	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Máy tính CMS	Hà Nội	100,00%	100,00%	Sản xuất, lắp ráp, phân phối máy tính
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Hà Nội	100,00%	100,00%	Dịch vụ phần mềm
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Hà Nội	100,00%	100,00%	Cung cấp các giải pháp về CNTT
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Hà Nội	100,00%	100,00%	Phân phối các sản phẩm CNTT
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Hà Nội	73,20%	73,20%	Cung cấp dịch vụ viễn thông
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Hà Nội	60,00%	60,00%	Cung cấp giải pháp an toàn an ninh thông tin
Công ty TNHH CMC Blue France	Cộng hòa Pháp	100,00%	100,00%	Cung cấp dịch vụ thuê ngoài BPO, ITO
Các công ty con đầu tư gián tiếp	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn (Đầu tư gián tiếp qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC)	TP Hồ Chí Minh	100%	100%	Cung cấp các giải pháp về CNTT

Thông tin bổ sung về các công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 15.

Các Công ty con được hợp nhất vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC gồm:

- Công ty TNHH Máy tính CMS
- Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn (Đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC)
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC

Các Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC gồm:

- Công ty liên doanh Ciber - CMC
- Công ty Cổ phần Netnam

Công ty TNHH CMC Blue France tạm dừng hoạt động theo Quyết định số 01/2011/QĐ-CTCT ngày 14/07/2011 nên không có số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ được hợp nhất; số liệu Bảng cân đối kế toán được lấy theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2010 đến 31/03/2011 của Công ty TNHH CMC Blue France để hợp nhất vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0100244112 được thay đổi lần 05 ngày 09 tháng 11 năm 2011, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị buru chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc vào ngày 31/03 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến 31/03/2014. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

2.4 . Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2.5 . Góp vốn liên doanh

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào các liên doanh được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2.6 . Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và được phân bổ trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

2.7 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.8 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.9 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty về khả năng thu hồi của khoản nợ căn cứ vào các thông tin có liên quan.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị xuất hàng tồn kho được xác định theo nhóm hàng trên cơ sở phù hợp với quy trình, đặc điểm kinh doanh của từng đơn vị, cụ thể:

- Hàng tồn kho là các loại thiết bị máy tính, thiết bị điện tử tại Công ty TNHH Máy tính CMS dùng để lắp ráp, bán lẻ và một số vật tư, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC được ghi nhận theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Hàng tồn kho là các thiết bị, vật tư lắp đặt phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông tại Công ty Cổ phần Hạ Tầng Viễn Thông CMC được ghi nhận theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Hàng tồn kho là các thiết bị, phần cứng máy tính tại Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC; Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC, Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC và tại Văn phòng Công ty để bán theo đơn đặt hàng cho các dự án được ghi nhận theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC được trích lập theo quy định tại Quyết định số 114/QĐ-CMC P&T ban hành ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Tổng Giám đốc Công ty và dựa trên đánh giá của Công ty về giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại thời điểm trích lập dự phòng. Cụ thể: Thời gian tồn kho từ 46 - 75 ngày thì tỷ lệ dự phòng là 2% - 3%, từ 76 - 90 ngày thì tỷ lệ dự phòng là 4% - 10%, trên 90 ngày thì tỷ lệ dự phòng là 6% - 15%, được áp dụng chi tiết cho từng mặt hàng tồn kho.

2.11 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	45 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Các tài sản khác	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 08 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	03 năm
- Bản quyền, bằng sáng chế	10 năm
- Nhãn hiệu hàng hóa	03 năm

Các dự án đầu tư sản phẩm phần mềm đã hoàn thành đăng ký sở hữu trí tuệ được ghi tăng giá trị tài sản cố định vô hình (Bản quyền) tại thời điểm Công ty lập quyết định thu hồi vốn đầu tư (không trùng với thời điểm đăng ký sở hữu trí tuệ) cho tài sản đó và trích khấu hao theo giá trị phân bổ hàng năm thể hiện trên quyết định này.

Các dự án đầu tư sản phẩm phần mềm đã hoàn thành và không đăng ký sở hữu trí tuệ được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn. Công ty phân bổ chi phí này theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ được ghi nhận theo quyết định thu hồi vốn đầu tư của dự án tương ứng.

Đối với tài sản là Tòa nhà Tri thức, Công ty nắm giữ với mục đích lâu dài để nghiên cứu, phát triển và cung cấp hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin và tạm thời sử dụng để cho thuê. Do đó Công ty không tách riêng rõ giá trị tài sản do chủ sở hữu sử dụng và giá trị tài sản cho thuê, vì vậy toàn bộ giá trị Tòa nhà Tri thức được Công ty theo dõi trên khoản mục Tài sản cố định hữu hình.

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn/ngắn hạn và phân bổ từ 01 năm đến 03 năm vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

2.12 . Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí cho việc sản xuất và kinh doanh phần mềm CMC Internet Security Enterprise được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế, và kết chuyển vào giá vốn theo số lượng sản phẩm đã bán được trong năm.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cho mục đích trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính của Công ty con trình bày bằng đồng tiền khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ được chuyển đổi về đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ. Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Blue France chỉ bao gồm Bảng cân đối kế toán được chuyển đổi từ EURO sang VND theo nguyên tắc: Tài sản, công nợ, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày khóa sổ lập Bảng Cân đối kế toán, riêng Vốn đầu tư của chủ sở hữu được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày góp vốn của Công ty mẹ, khoản phát sinh chênh lệch trong quá trình chuyển đổi Báo cáo được trình bày trên khoản mục Chênh lệch tỷ giá của Bảng cân đối kế toán.

2.18 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Tiền mặt	5.729.403.129	4.156.534.258
Tiền gửi ngân hàng	72.927.489.168	36.920.709.856
Tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng (*)	17.140.000.000	7.075.217.222
	95.796.892.297	48.152.461.336

(*): Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại kỳ hạn 01 tháng với lãi suất từ 5,7%/năm đến 6%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (*)	3.040.000.000	-
Các khoản cho vay (**)	14.104.438.205	21.560.138.311
	17.144.438.205	21.560.138.311

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

(*): Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại kỳ hạn 12 tháng với lãi suất từ 5%/năm đến 8,5%/năm.

(**): Các khoản cho vay các đối tượng khác theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn có thời hạn dưới 12 tháng theo hình thức tín chấp; lãi suất cho vay căn cứ theo lãi suất của ngân hàng thương mại từng thời điểm.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	10.524.666	-
Bảo hiểm y tế	150.574.465	171.040.921
Kinh phí công đoàn	1.960.654.727	1.987.848.031
Phải thu về doanh thu ước tính theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành (*)	32.199.099.262	53.292.435.877
Phải thu lãi tiền cho vay	4.225.631.740	2.183.092.102
Công ty Điện tử Hanel (Chuyển tiền vào TK tạm giữ liên doanh Dự án Hạ tầng kỹ thuật)	1.136.451.002	1.136.451.002
Phải thu tiền bán cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC	9.000.000.000	10.000.000.000
Tiền thuế GTGT đang chờ được hoàn	8.825.669.543	17.434.530.311
Phải thu khác	8.708.798.457	7.985.452.634
	66.217.403.862	94.190.850.878

(*): Các khoản doanh thu này đang được ghi nhận dựa trên tỷ lệ công việc hoàn thành của hoạt động gia công phần mềm tại Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC, cơ sở xác định tỷ lệ là chi phí nhân công phát sinh trên tổng dự toán của cả hoạt động. Các khoản ghi nhận doanh thu này không thực hiện phát hành hóa đơn tài chính, đơn vị chỉ phát hành hóa đơn tài chính trên cơ sở nghiệm thu chính thức công việc hoàn thành với đối tác.

6 . DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Phải thu khách hàng	(51.905.671.344)	(29.927.135.612)
Trả trước cho người bán	(293.000.862)	-
Phải thu khác	(2.540.781.429)	(197.992.307)
	(54.739.453.635)	(30.125.127.919)

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	2.310.000	12.926.103.000
Nguyên liệu, vật liệu	14.781.288.781	16.394.953.502
Công cụ, dụng cụ	7.373.755.597	15.770.904.083
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.899.469.202	9.639.446.019
Thành phẩm	1.862.015.509	820.360.633
Hàng hóa	88.424.125.059	187.208.438.894
Hàng gửi đi bán	224.749.820	681.505.557
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.736.713.443)	(2.948.469.794)
	118.831.000.525	240.493.241.894

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	288.531.693	203.808.809
Chi phí trả trước của các dự án	225.625.994	157.998.055
Chi phí dịch vụ chờ phân bổ	516.693.344	1.433.908.645
Chi phí thuê nhà, cơ sở hạ tầng	1.335.300.073	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.437.820.066	2.974.986.222
	4.803.971.170	4.770.701.731

9 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	437.791.520	1.688.915.200
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.278.000	1.278.000
Thuế xuất nhập khẩu	1.761.541.653	1.761.050.663
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.954.635	45.324.731
Thuế thu nhập cá nhân	27.550.396	-
Các loại thuế khác	23.172.612	14.642.167
	2.274.288.816	3.511.210.761

10 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	315.951.383	384.754.282
Tạm ứng	65.792.580.231	50.824.065.597
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	64.415.999	238.965.999
	66.172.947.613	51.447.785.878

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 1.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	300.120.000	300.120.000
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	(178.524.000)	(178.524.000)
- Giảm khác (*)	(178.524.000)	(178.524.000)
Số dư cuối năm	121.596.000	121.596.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	136.931.882	136.931.882
Số tăng trong năm	93.695.991	93.695.991
- <i>Khấu hao TSCĐ trong năm</i>	<i>93.695.991</i>	<i>93.695.991</i>
Số giảm trong năm	(125.132.103)	(125.132.103)
- <i>Giảm khác (*)</i>	<i>(125.132.103)</i>	<i>(125.132.103)</i>
Số dư cuối năm	105.495.770	105.495.770
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	163.188.118	163.188.118
Tại ngày cuối năm	16.100.230	16.100.230

(*): Điều chỉnh giảm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 2.

14 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	91.887.663.152	124.040.304.483
- Dự án Khu Công nghệ phần mềm Quang Trung (i)	3.593.895.817	3.593.895.817
- Dự án: Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh	-	16.786.677.168
- Dự án ERP	-	17.852.157.014
- Dự án Xây dựng nhà trạm Thành phố Hồ Chí Minh	-	16.663.170.323
- Tiền thuê đất dài hạn khu Hanel thực hiện Dự án Khu Công viên Công nghệ thông tin Hà Nội (ii)	3.428.509.090	3.428.509.090
- Dự án Mở rộng hạ tầng mạng EOC cung cấp dịch vụ internet băng thông rộng	4.020.747.936	47.056.265.352
- Dự án cáp quang biển APG (iii)	60.578.908.293	13.345.720.550
- Dự án đầu tư phát triển các phần mềm	7.215.730.195	487.280.000
- Phần mềm CCBS	4.353.160.249	-
- Xây lắp mạng cáp và ứng cứu sự cố	1.496.474.539	-
- Dự án khác	7.084.986.572	4.826.629.169
Mua sắm TSCĐ	18.635.885.535	101.550.485
- Hệ thống thiết bị CMTS	10.685.678.399	-
- Hệ thống thiết bị TS core	6.881.625.570	-
- Mua bản quyền phần mềm Game "Football Star Manager"	1.140.480.000	-
- Khác	43.352.027	101.550.485
	110.523.548.687	124.141.854.968

(i) Theo hợp đồng hợp tác số 02/HĐHT/CMC-LONGYEN ngày 29/04/2008 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Long Yến và Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, hai bên cùng hợp tác để xây dựng Tòa nhà sản xuất phần mềm tại Lô số 2 - Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Dự kiến tổng vốn đầu tư xây dựng của dự án là 298.844.000.000 đồng. Dự kiến công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2010. Tuy nhiên, do tình hình thị trường gặp khó khăn, nên dự án tạm dừng chưa tiếp tục triển khai.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

- (ii) Đây là khoản tiền thuê lô đất tại Khu công nghiệp Sài Đồng B của Công ty CMS đã trả cho Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel) - Chủ đầu tư lô II, III thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Sài Đồng B" theo hợp đồng thuê đất số 42 HĐ/TLĐ ngày 17/9/2004 và Phụ lục hợp đồng ngày 29/9/2004 để chuẩn bị thực hiện dự án "Xây dựng Trụ sở làm việc và nhà máy CMS". Chủ đầu tư dự án - Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel) đã được chuyển giao sang Công ty TNHH Thương mại Him Lam để đầu tư dự án "Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội" theo Công văn số 4743/UBND-KHĐT ngày 31/8/2007 của UBND Thành phố Hà Nội.
- (iii) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh "Dự án Cấp quang biển APG" tháng 12 năm 2011 giữa Tập đoàn Viễn thông Quân đội (VIETTEL), Công ty Cổ phần Viễn thông FPT Telecom và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC, ba bên cùng tham gia góp vốn theo tỷ lệ tương ứng là 62,50%, 25,00% và 12,50%. Tập đoàn Viễn thông Quân đội thay mặt ba bên thanh toán chi phí đầu tư của Dự án cho Cơ quan Quản lý dự án APG với số tiền 40 triệu USD (tương ứng 840.440.000.000 VND, áp dụng tỷ giá Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ngày 09/12/2011). Công ty thực hiện góp vốn theo "Thông báo đóng góp khoản đầu tư" của VIETTEL và ghi nhận trên tài khoản Xây dựng cơ bản dở dang. Tại ngày 31/03/2014, tổng giá trị góp vốn vào "Dự án Cấp quang biển APG" của Công ty là 60.578.908.293 VND.

15 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	12.467.662.097	12.015.475.356
- Công ty Liên doanh Ciber - CMC	3.965.201.382	4.880.111.408
- Công ty Cổ phần Net Nam	8.502.460.715	7.135.363.948
Đầu tư dài hạn khác	2.686.417.400	2.686.417.400
- Góp vốn vào Công ty Vijasgate	627.044.400	627.044.400
- Đại học quốc tế Bắc Hà	2.000.000.000	2.000.000.000
- Công ty TNHH Phần mềm Thống Nhất	59.373.000	59.373.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(399.206.242)	(276.865.874)
- Góp vốn vào Công ty Vijasgate	(247.353.133)	(247.353.133)
- Đại học quốc tế Bắc Hà	(151.853.109)	(29.512.741)
	14.754.873.255	14.425.026.882

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/03/2014 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh Ciber- CMC	Hà Nội	49,90%	49,90%	Sản xuất, cung cấp dịch vụ phần mềm
Công ty Cổ phần Net Nam	Hà Nội	41,14%	41,14%	Cung cấp dịch vụ về mạng Internet

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

16 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Số dư đầu năm	91.460.583.067	51.340.153.211
Số tăng trong năm	83.476.828.478	86.684.946.672
Số đã kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(56.322.423.713)	(46.564.516.816)
Giảm khác (*)	(3.813.042.081)	-
Số dư cuối năm	114.801.945.751	91.460.583.067
Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	72.325.222.032	42.143.481.653
Chi phí môi giới cho thuê văn phòng	1.736.200.133	2.117.885.988
Chi phí thuê kênh, đường truyền, internet	8.782.255.961	14.118.742.433
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	1.605.568.849
Chi phí nghiên cứu (dự án, thị trường, phát triển sản phẩm) tại CMC TI	5.896.624.313	7.633.147.968
Chênh lệch giữa số tiền đầu tư và vốn góp thực nhận khi sáp nhập CMC Telecom vào CMC TI	4.816.800.000	5.352.000.000
Chi phí triển khai không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ vô hình	7.230.993.406	9.546.357.746
Chi phí cải tạo nội thất văn phòng	1.526.286.309	795.728.614
Chi phí ứng cứu sự cố	1.434.063.066	1.864.194.819
Chi phí thuê đất	3.053.952.316	-
Chi phí bảo hiểm, bảo trì, sửa chữa	1.614.193.046	809.840.235
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.385.355.170	5.473.634.762
	114.801.945.751	91.460.583.067

(*): Lãi vay vốn hóa đã thực hiện điều chỉnh tăng tài sản.

17 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	2.291.437.605	2.768.937.416
	2.291.437.605	2.768.937.416

18 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn	328.534.966.525	501.875.398.080
Vay ngân hàng	299.284.925.369	472.489.208.712
Vay đối tượng khác	29.250.041.156	29.386.189.368
Nợ dài hạn đến hạn trả (chi tiết xem Thuyết minh số 23)	64.491.882.627	68.128.425.945
	393.026.849.152	570.003.824.025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Thông tin về số dư các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/03/2014 (Chi tiết về nội dung tại Phụ lục 3):

	Vay ngân hàng	Vay đối tượng khác
	VND	VND
1. Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI)	9.660.652.262	-
2. Công ty TNHH Máy tính CMS	-	3.928.135.500
3. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC (CMC P&T)	263.959.734.582	-
4. Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (CSI)	-	134.349.067
5. Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC (CMC Soft)	6.564.681.130	-
6. Công ty TNHH Tích hợp hệ thống Sài Gòn (CSI Sài Gòn)	16.463.653.714	-
7. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	2.636.203.681	25.172.556.589
8. Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	-	15.000.000
	299.284.925.369	29.250.041.156

19 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	3.300.401.906	3.250.730.614
Thuế xuất, nhập khẩu	980.395.199	993.504.086
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.023.924.820	4.988.533.689
Thuế thu nhập cá nhân	3.459.575.772	2.537.747.200
Các loại thuế khác	816.340.824	78.201.023
	16.580.638.521	11.848.716.612

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

20 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Trích trước chi phí cho các dự án	1.305.137.580	1.958.613.099
Chi phí lãi vay phải trả	637.691.731	1.710.411.843
Trích trước giá vốn của Hợp đồng dịch vụ đã ghi nhận doanh thu (i)	38.534.452.777	17.741.411.737
Chi phí thuê trụ điện	107.000.000	674.029.944
Trích trước chi phí thuê băng thông quốc tế	5.404.452.704	3.197.241.928
Bảo dưỡng đường truyền	1.511.004.348	584.360.000
Chi phí cho dịch vụ Voip	7.175.543.161	7.042.374.697
Chi phí dự án VMS5	680.417.527	-
Trích trước chi phí quản lý	2.855.301.066	-
Chi phí ban quản lý tòa nhà	631.541.620	861.247.572
Chi phí phải trả khác	5.682.329.421	1.988.347.852
	64.524.871.935	35.758.038.672

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

(i): Các khoản trích trước giá vốn này đang được ghi nhận dựa trên tỷ lệ công việc hoàn thành được ghi nhận doanh thu, đã được nghiệm thu với đối tác và dự toán chi phí của hợp đồng dịch vụ đã được ghi nhận doanh thu.

21 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	19.919.112	7.910.567
Kinh phí công đoàn	935.426.199	1.614.080.997
Bảo hiểm xã hội	2.603.760.354	4.081.366.407
Bảo hiểm y tế	2.573.760.849	1.597.361.226
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	130.800.000	841.670.977
Bảo hiểm thất nghiệp	1.030.702.555	757.207.971
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.944.979.836	19.702.410.909
- Tiền Rebate của các hãng trả	-	645.462.168
- Lãi vay phải trả	589.932.391	1.273.603.284
- Vay không phải trả lãi	9.296.613.239	7.362.178.994
- Phải trả tiền hỗ trợ nhận từ nhà cung cấp cho khách hàng	3.536.196.902	3.018.058.776
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.522.237.304	7.403.107.687
	25.239.348.905	28.602.009.054

22 . PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	16.972.281.836	15.091.609.620
	16.972.281.836	15.091.609.620

23 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Vay dài hạn	156.212.783.747	138.379.564.707
Vay ngân hàng	156.212.783.747	138.379.564.707
	156.212.783.747	138.379.564.707

Thông tin về số dư các khoản vay dài hạn và nợ thuê tài chính tại 31/03/2014 (chi tiết về nội dung tại Phụ lục số 4):

	Vay dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả
	VND	VND
1. Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC (CMC TI)	108.031.983.743	31.200.000.000
2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	48.180.800.004	33.141.822.627
	156.212.783.747	64.341.822.627

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

	Nợ thuê tài chính	Nợ dài hạn đến hạn trả
1. Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC (CMC TI)	-	150.060.000
	-	150.060.000

24 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện trong kỳ là phần doanh thu cho thuê văn phòng và tiền cước viễn thông từ 12 tháng đến 36 tháng đã được khách hàng trả tiền trước và Công ty đã xuất hóa đơn tài chính.

25 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết Phụ lục 5.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/03/2014	Tỷ lệ	01/04/2013	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh	142.412.100.000	21,15	141.616.000.000	21,03
- Công ty TNHH Đầu tư MVI	141.616.000.000	21,03	141.616.000.000	21,03
- CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	89.039.960.000	13,22	89.039.960.000	13,22
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	33.920.000.000	5,04	33.920.000.000	5,04
- Tập đoàn Bảo Việt	33.920.000.000	5,04	33.920.000.000	5,04
- Đối tượng khác	221.518.880.000	32,89	224.977.980.000	33,41
- Cổ phiếu quỹ (*)	10.992.590.000	1,63	8.329.590.000	1,24
	673.419.530.000	100,00	673.419.530.000	100,00

(*): Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.099.259 cổ phiếu.

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	673.419.530.000	673.419.530.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	673.419.530.000	673.419.530.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

d) Cổ phiếu

	31/03/2014	01/04/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	67.341.953	67.341.953
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.099.259	832.959
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.099.259	832.959
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.242.694	66.508.994
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	66.242.694	66.508.994
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND / cổ phiếu		

26 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	1.975.736.237.249	2.046.755.950.338
Doanh thu cung cấp dịch vụ	926.276.510.674	612.732.911.009
	<u>2.902.012.747.923</u>	<u>2.659.488.861.347</u>

27 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	6.920.949.732	14.064.565.831
Hàng bán bị trả lại	36.349.945.762	112.153.076.589
Giảm giá hàng bán	127.089.079	1.863.970.141
	<u>43.397.984.573</u>	<u>128.081.612.561</u>

28 . DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng	1.932.338.252.676	1.918.674.337.777
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	926.276.510.674	612.732.911.009
	<u>2.858.614.763.350</u>	<u>2.531.407.248.786</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

29 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Giá vốn của hàng bán	1.784.118.098.255	1.683.121.736.932
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	637.667.820.790	506.100.412.864
Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	-	855.714.483
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.549.129.631	-
	2.428.335.048.676	2.190.077.864.279

30 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.426.083.750	3.030.256.673
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	2.271.879.130	4.996.137.857
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	138.412.651
Lãi bán hàng trả chậm	-	49.621.411
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	25.150.701
	6.697.962.880	8.239.579.293

31 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Lãi tiền vay	59.173.966.853	72.247.469.475
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	19.435.176	282.730.359
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	7.849.491.517	5.883.371.814
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	327.278.973	145.039.566
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	122.340.368	276.865.874
Chi phí tài chính khác	8.901.440	350.521.029
	67.501.414.327	79.185.998.117

32 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.133.003.242	19.273.642.957
Chi phí nhân công	89.222.718.928	65.643.218.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.305.367.033	1.938.958.795
Thuế, phí và lệ phí	204.212.395	565.047.104
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền	82.024.318.447	71.221.681.799
Chi phí bảo hành	5.730.239.502	2.922.011.615
	196.619.859.547	161.564.560.546

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

33 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.694.520.552	8.897.919.148
Chi phí nhân công	63.480.923.774	47.681.155.695
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.403.558.925	4.821.776.516
Thuế, phí, lệ phí	512.238.920	1.041.916.343
Chi phí dự phòng	27.503.683.340	9.795.307.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.609.348.472	9.935.013.429
Chi phí khác bằng tiền	17.657.150.677	15.781.788.765
	140.861.424.660	97.954.877.268

34 . THU NHẬP KHÁC

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Tiền Rebate nhận được từ các nhà cung cấp	645.462.168	-
Tiền cho thuê xe ô tô	223.385.342	221.914.572
Thanh lý, nhượng bán tài sản	405.013.951	1.025.484.707
Khoản tài trợ của dự án IPP	1.176.280.000	776.000.000
Khoản Fund Marketing hỗ trợ từ Intel Corporation	490.465.069	268.942.070
Khoản tài trợ cho chương trình " Happy summer with CMS Computer " và " CMS Smart class "	-	404.987.283
Thu nhập từ giảm giá của nhà cung cấp	-	16.456.564
Tiền phạt hợp đồng	340.154.496	470.836.885
Thu nhập khác	936.807.437	1.334.709.180
	4.217.568.463	4.519.331.261

35 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	6.268.275	108.218.897
Chi phí thanh lý tài sản cố định	398.726.189	383.307.191
Tiền phạt, bồi thường	133.138.424	558.186.134
Phạt thuế và truy nộp thuế	3.092.247.748	30.000.000
Chi phí xuất hủy hàng cũ, hỏng không sử dụng được	472.884.375	1.616.026.820
Chi phí bảo hiểm AON	231.651.295	-
Chi phí thưởng tết âm lịch	-	290.000.000
Chi phí giải thể chi nhánh của CMS	1.012.940.802	-
Thuế GTGT không được khấu trừ	740.090.761	-
Chi phí khác	1.372.260.323	1.782.802.768
	7.460.208.192	4.768.541.810

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

36 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

36.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	5.515.176.461	3.354.316.264
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	470.712.872	72.532.849
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	1.943.524.996	1.461.188.681
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.929.414.329	4.888.037.794

36.2 Thuế thu nhập hoãn lại

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	266.015.617	-
Lỗi tính thuế chưa sử dụng (*)	1.909.273.070	3.174.964.586
	2.175.288.687	3.174.964.586
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Chênh lệch tạm thời chịu thuế	2.344.654.473	2.202.802.112
	2.344.654.473	2.202.802.112
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào Báo cáo kết quả kinh doanh		
Chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	141.852.361	2.515.076.092
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(266.015.617)	-
Lỗi tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng (*)	1.265.691.516	(3.174.964.586)
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
	1.141.528.260	(659.888.494)

(*): Lỗi tính thuế chưa sử dụng được xác định theo số lãi kế hoạch của năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014 và từ ngày 01/04/2014 đến ngày 31/03/2015 được phê duyệt theo Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty. Theo đó, tổng số lỗi tính thuế chưa sử dụng là 12,699 tỷ đồng, tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 3,175 tỷ đồng.

Số lỗi tính thuế đã sử dụng năm nay là 5,063 tỷ đồng, tương ứng với số Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập năm nay là 1,266 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

37 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	16.894.237.580	10.050.734.044
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	16.894.237.580	10.050.734.044
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	66.250.010	67.246.725
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	255	149

38 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	187.102.500.758	156.440.208.727
Chi phí nhân công	203.902.629.638	184.330.740.952
Chi phí khấu hao TSCĐ	58.886.396.189	48.919.420.170
Chi phí dịch vụ mua ngoài	385.446.808.721	299.716.596.995
Chi phí khác bằng tiền	84.298.217.680	45.147.446.691
Chi phí bảo hành	3.664.705.348	725.321.267
Chi phí dự phòng	27.503.683.340	9.406.454.858
	950.804.941.675	744.686.189.660

39 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	31/03/2014		01/04/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.796.892.297	-	48.152.461.336	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	512.284.784.550	(54.446.452.773)	493.348.724.514	(30.125.127.919)
Các khoản cho vay	17.144.438.205	-	21.560.138.311	-
Đầu tư dài hạn	2.686.417.400	(399.206.242)	2.686.417.400	(276.865.874)
	627.912.532.452	(54.845.659.015)	565.747.741.561	(30.401.993.793)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

	Giá trị số kế toán	
	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	549.239.632.899	708.383.388.732
Phải trả người bán, phải trả khác	285.221.769.073	224.131.992.417
Chi phí phải trả	64.524.871.935	35.758.038.672
	898.986.273.907	968.273.419.821

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.796.892.297	-	-	95.796.892.297
Phải thu khách hàng, phải thu khác	457.678.331.777	160.000.000	-	457.838.331.777
Các khoản cho vay	17.144.438.205	-	-	17.144.438.205
Đầu tư dài hạn	-	-	2.287.211.158	2.287.211.158
	570.619.662.279	160.000.000	2.287.211.158	573.066.873.437
Tại ngày 01/04/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.152.461.336	-	-	48.152.461.336
Phải thu khách hàng, phải thu khác	463.063.596.595	160.000.000	-	463.223.596.595
Các khoản cho vay	21.560.138.311	-	-	21.560.138.311
Đầu tư dài hạn	-	-	2.409.551.526	2.409.551.526
	532.776.196.242	160.000.000	2.409.551.526	535.345.747.768

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2014				
Vay và nợ	393.026.849.152	156.212.783.747	-	549.239.632.899
Phải trả người bán, phải trả khác	268.249.487.237	16.972.281.836	-	285.221.769.073
Chi phí phải trả	64.524.871.935	-	-	64.524.871.935
	725.801.208.324	173.185.065.583	-	898.986.273.907
Tại ngày 01/04/2013				
Vay và nợ	570.003.824.025	138.379.564.707	-	708.383.388.732
Phải trả người bán, phải trả khác	209.040.382.797	15.091.609.620	-	224.131.992.417
Chi phí phải trả	35.758.038.672	-	-	35.758.038.672
	814.802.245.494	153.471.174.327	-	968.273.419.821

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

40 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Biên bản số 05/14/BB/CMS ngày 09/06/2014 giữa Công ty TNHH Máy tính CMS và Công ty Cổ phần Him Lam, Công ty Cổ phần Him Lam sẽ thực hiện bồi thường cho Công ty CMS với số tiền thỏa thuận là 30 tỷ đồng do hoàn trả lại thửa đất mà Công ty CMS đã thuê theo hợp đồng số 42HĐ/TLĐ ngày 19/09/2004 giữa Công ty CMS và Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel). Do đó, thửa đất để thực hiện dự án "Xây dựng Trụ sở làm việc và nhà máy CMS" (Thuyết minh số 14) sẽ được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Him Lam. Ngoài sự kiện đã nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

41 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Bán hàng	Cung cấp dịch vụ	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.932.338.252.676	926.276.510.674	-	2.858.614.763.350
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động KD	10.781.205.433	82.017.225.034		92.798.430.467
Tài sản bộ phận	509.935.490.941	41.741.797.123	-	551.677.288.064
Tài sản không phân bổ	-	-	-	1.134.953.984.864
Tổng tài sản	509.935.490.941	41.741.797.123		1.686.631.272.927
Nợ phải trả của các bộ phận	374.971.204.841	51.465.515.613	-	426.436.720.454
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	1.260.025.186.687
Tổng nợ phải trả	374.971.204.841	51.465.515.613		1.686.461.907.141

Theo khu vực địa lý:

	Trong nước	Ngoài nước	Cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2.088.518.823.311	770.095.940.039	2.858.614.763.350

42 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014	Từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013
		VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Công ty Cổ phần liên doanh Ciber - CMC	Công ty liên kết	1.100.376.419	967.802.656
Công ty Cổ phần Net Nam	Công ty liên kết	20.000.000	64.590.000
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Công ty Cổ phần Net Nam	Công ty liên kết	-	509.809.698
Cổ tức, lợi nhuận được chia			
Công ty Cổ phần liên doanh Ciber - CMC	Công ty liên kết	279.440.000	-
Công ty Cổ phần Net Nam	Công ty liên kết	2.674.113.000	1.028.505.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Mối quan hệ	31/03/2014	01/04/2013
		VND	VND
Phải thu			
Công ty Cổ phần liên doanh Ciber - CMC	Công ty liên kết	-	295.841.677
Công ty Cổ phần Net Nam	Công ty liên kết	-	67.456.507
Phải trả			
Công ty Cổ phần liên doanh Ciber - CMC	Công ty liên kết	151.090.498	424.518.900
Công ty Cổ phần Net Nam	Công ty liên kết	3.481.551	162.057.694

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	31/03/2014	01/04/2013
	VND	VND
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	508.800.000	501.600.000

43 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính từ ngày 01/04/2012 đến ngày 31/03/2013 đã được [Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán](#).

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

Người lập biểu

Vi Văn Hai

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ
CMC
HÀ NỘI

Nguyễn Trung Chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 1 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ hữu hình khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Số dư đầu năm	215.922.397.747	250.917.401.911	59.859.656.890	15.348.420.317	2.900.766.536	544.948.643.401						
Số tăng trong năm	10.344.878.792	51.224.968.672	51.904.365.379	3.745.262.373	-	117.219.475.216						
- Mua trong năm	-	10.372.552.470	8.467.660.314	1.215.058.267	-	20.055.271.051						
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	10.344.878.792	39.601.559.885	42.186.543.896	-	-	92.132.982.573						
- Tăng khác (i)	-	782.652.317	-	2.243.043.374	-	3.025.695.691						
- Phân loại lại	-	468.204.000	1.250.161.169	287.160.732	-	2.005.525.901						
Số giảm trong năm	(48.567.800)	(11.887.942.672)	(2.548.266.112)	(9.473.981.479)	(62.493.030)	(24.021.251.093)						
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.403.534.986)	(2.169.938.355)	(486.298.758)	-	(4.059.772.099)						
- Phân loại lại	-	(1.500.821.901)	-	(160.704.000)	-	(1.661.525.901)						
- Giảm khác (ii)	(48.567.800)	(8.930.984.375)	(378.327.757)	(8.826.978.721)	(62.493.030)	(18.247.351.683)						
- Giảm khác (iii)	-	(52.601.410)	-	-	-	(52.601.410)						
Số dư cuối năm	226.218.708.739	290.254.427.911	109.215.756.157	9.619.701.211	2.838.273.506	638.146.867.524						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Số dư đầu năm	11.364.292.836	66.948.314.297	20.010.685.291	11.789.122.512	810.642.514	110.923.057.450						
Số tăng trong năm	5.062.312.036	31.416.355.484	16.054.171.579	1.461.638.941	521.779.830	54.516.257.870						
- Khấu hao trong năm	5.062.312.036	30.501.050.303	15.269.212.409	1.247.281.771	521.779.830	52.601.636.349						
- Phân loại lại	-	915.305.181	784.959.170	214.357.170	-	1.914.621.521						
Số giảm trong năm	(885.903.600)	(8.598.889.280)	(1.298.011.907)	(8.011.367.576)	(56.016.901)	(18.850.189.264)						
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.403.534.986)	(1.168.643.603)	(474.467.133)	-	(3.046.645.722)						
- Phân loại lại	(855.276.523)	(974.999.627)	-	(84.345.371)	-	(1.914.621.521)						
- Giảm khác (ii)	(30.627.077)	(6.181.201.257)	(129.368.304)	(7.452.555.072)	(56.016.901)	(13.849.768.611)						
- Giảm khác (iii)	-	(39.153.410)	-	-	-	(39.153.410)						
Số dư cuối năm	15.540.701.272	89.765.780.501	34.766.844.963	5.239.393.877	1.276.405.443	146.589.126.056						
Giá trị còn lại												
Tại ngày đầu năm	204.558.104.911	183.969.087.614	39.848.971.599	3.559.297.805	2.090.124.022	434.025.585.951						
Tại ngày cuối năm	210.678.007.467	200.488.647.410	74.448.911.194	4.380.307.334	1.561.868.063	491.557.741.468						

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 292.639.571.036 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 13.946.431.469 VND.

- (i) : Xuất hàng hóa của Công ty để hình thành tài sản cố định
- (ii) : Điều chỉnh giảm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.
- (iii) : Tài sản cố định không dùng nhập lại kho.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 2 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	19.195.998.300	432.086.545	4.971.135.017	771.871.771	25.371.091.633
Số tăng trong năm	520.594.492	144.000.000	21.022.728.891	996.236.506	22.683.559.889
- Mua trong năm	475.794.492	144.000.000	3.170.571.877	996.236.506	4.786.602.875
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	17.852.157.014	-	17.852.157.014
- Phân loại lại	44.800.000	-	-	-	44.800.000
Số giảm trong năm	(23.887.516)	(25.000.000)	(517.371.707)	(81.901.068)	(648.160.291)
- Phân loại lại	-	-	(388.800.000)	-	(388.800.000)
- Giảm khác (*)	(23.887.516)	(25.000.000)	(128.571.707)	(81.901.068)	(259.360.291)
Số dư cuối năm	19.692.705.276	551.086.545	25.476.492.201	1.686.207.209	47.406.491.231
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	4.987.503.214	208.206.943	1.525.228.191	462.738.473	7.183.676.821
Số tăng trong năm	2.976.665.612	55.486.434	3.168.962.014	166.132.308	6.367.246.368
- Khấu hao trong năm	2.932.220.125	55.486.434	3.168.962.014	166.132.308	6.322.800.881
- Phân loại lại	44.445.487	-	-	-	44.445.487
Số giảm trong năm	(20.975.704)	(25.000.000)	(168.784.020)	(79.229.842)	(293.989.566)
- Phân loại lại	-	-	(44.445.487)	-	(44.445.487)
- Giảm khác (*)	(20.975.704)	(25.000.000)	(124.338.533)	(79.229.842)	(249.544.079)
Số dư cuối năm	7.943.193.122	238.693.377	4.525.406.185	549.640.939	13.256.933.623
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	14.208.495.086	223.879.602	3.445.906.826	309.133.298	18.187.414.812
Tại ngày cuối năm	11.749.512.154	312.393.168	20.951.086.016	1.136.566.270	34.149.557.608

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao còn sử dụng: 156.585.000 VND

(*) : Điều chỉnh giảm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 3: CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN TẠI 31/03/2014

1. Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI)

Vay ngân hàng

Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1741.12.057.229867.HMTD ngày 31/10/2012 và Phụ lục 1 ngày 10/07/2013 để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức vay là 10 tỷ đồng, thời hạn vay và lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 9.209.877.542 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2013/2570353/HĐTDHM ngày 14/02/2014 để thanh toán 30% giá trị hợp đồng mua thiết bị phục vụ kinh doanh. Thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất vay trong hạn là 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Số dư nợ gốc tại 31/03/2014 là 450.774.720 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

2. Công ty TNHH Máy tính CMS

Vay đối tượng khác

Công ty TNHH Máy tính CMS thực hiện vay vốn một số cá nhân để kinh doanh, lãi suất dao động theo từng hợp đồng vay, kỳ tính lãi tối đa là 03 tháng, sau thời gian hoàn gốc nếu bên cho vay không rút vốn thì mặc định hợp đồng được gia hạn thêm 1 kỳ tính lãi tiếp theo, số dư nợ gốc tại ngày 31/03/2014 là 186.300 USD tương đương với 3.928.135.500 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

3. Công ty TNHH Sản xuất và thương mại CMC (CMC P&T)

Vay ngân hàng

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 1190.13.057.236246.TDHM ngày 25/10/2013. Hạn mức cho vay là 250 tỷ đồng, thời hạn vay từ 04 đến 05 tháng, lãi suất cho vay đối với VND từ 8,3%/năm đến 9%/năm, lãi suất cho vay đối với USD từ 5%/năm đến 5,2%/năm. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 37.025.068.011 VND và 4.686.352,53 USD tương đương với 98.788.311.332 VND. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển trị giá tối thiểu là 48.000.000.000 VND và khoản phải thu luân chuyển trị giá tối thiểu là 110.000.000.000 VND.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 22595056/2014/CIB ngày 20/01/2014. Hạn mức cho vay là 60 tỷ đồng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất vay là 5%/năm. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 2.145.420,60 USD tương đương 45.225.466.248 VND. Tài sản thế chấp là khoản phải thu luân chuyển trị giá tối thiểu là 60.000.000.000 VND.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.1937923.2013/HĐTDHM ngày 26/10/2013. Hạn mức cho vay là 90 tỷ đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất vay là 5,2%/năm. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 3.933.628,51 USD tương đương 82.920.888.991 VND. Khoản vay được bảo đảm bằng: Thế chấp cầm cố bằng tài sản của bên thứ 3, Cầm cố cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC, Thế chấp Tòa nhà CMC đảm bảo chung cho khối CMC với giá trị dự toán là 329.597.047.000 VND, Đảm bảo bằng toàn bộ số dư tiền gửi tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác, Các tài sản bảo đảm khác thuộc sở hữu của bên vay và của người thứ 3: quyền đòi nợ, hàng tồn kho, khoản phải thu, Tài sản cố định được ngân hàng và bên vay thỏa thuận.

4. Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (CSI)

Vay đối tượng khác

Khoản vay cá nhân số tiền 134.349.067 VND ngày 26/06/2009, khoản vay không thời hạn, lãi suất vay 10%/năm; phương thức đảm bảo khoản vay là hình thức tín chấp.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 3: CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN TẠI 31/03/2014 (tiếp theo)

5. Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC (CMC Soft)

Vay ngân hàng

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/1877450/HĐTDHM ngày 09/08/2013. Hạn mức cho vay là 40 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 6.564.681.130 VND. Tài sản đảm bảo tiền vay là tài sản hình thành trong tương lai của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC là Công trình Xây dựng Tòa nhà Tri Thức; Cầm cố 9.685.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của CMC Soft tại BIDV và các Tổ chức tín dụng khác; các tài sản khác thuộc và sẽ thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của CMC Soft; Tất cả các khoản thu theo hợp đồng kinh tế vay vốn tại Ngân hàng được ký kết giữa CMC Soft với đối tác khác mà CMC Soft là người thụ hưởng; Tất cả các tài sản khác thuộc và sẽ thuộc quyền quản lý hoặc sở hữu của CMC Soft như: Hàng tồn kho, tài sản cố định, vốn góp tại các đơn vị khác, quyền tài sản khác khi có yêu cầu của Ngân hàng.

6. Công ty TNHH Tích hợp hệ thống Sài Gòn (CSI Sài Gòn)

Vay ngân hàng

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 229.13.110.947468.TD ngày 31/10/2013. Hạn mức cho vay là 100 tỷ đồng, thời hạn vay từ 01 đến 03 tháng, lãi suất cho vay là 9,5%/năm. Số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 16.463.653.714 VND. Khoản vay được bảo đảm bằng hàng hoá và quyền đòi nợ của CSI Sài Gòn phát sinh từ các hợp đồng đầu ra.

7. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Vay ngân hàng

Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích và Biên bản họp Hội đồng Quản trị về việc thông qua Thỏa thuận tín dụng với Ngân hàng ANZ ký ngày 18/01/2012 với hạn mức cho vay là 3.000.000 USD. Lãi suất trên các khế ước là 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 05/07/2013 đến ngày 28/04/2014. Số dư nợ gốc tại 31/03/2014 là 2.636.203.681 VND. Tài sản đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng thế chấp động sản ngày 18/01/2012 (hàng hóa là các thiết bị đầu cuối do Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC sở hữu và được ghi trong sổ sách kế toán của công ty và tất cả các quyền lợi ích liên quan đến hàng hóa đó; bất kỳ hàng hóa hình thành từ việc sử dụng tiện ích và tiền bảo hiểm đối với các hàng hóa đó) và Hợp đồng cầm cố tiền gửi ngày 18/01/2012 giữa bên cho vay và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) để đảm bảo cho việc bên vay thanh toán cho bên cho vay tất cả các khoản tiền nợ và cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng.

Vay đối tượng khác

Đây là các khoản vay các đối tượng khác theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn có thời hạn vay từ 12 tháng trở xuống; phương thức đảm bảo là hình thức tín chấp; lãi suất vay biến động theo lãi suất của ngân hàng thương mại từng thời điểm; số dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 25.172.556.589 VND.

8. Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC

Khoản vay cá nhân theo hợp đồng vay ngắn hạn số 19.02/2014/HĐVV ngày 19/02/2014 với tổng số tiền cho vay là 50.000.000 VND. Lãi suất của khoản vay là 10,7%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Dư nợ gốc vay tại 31/03/2014 là 15.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 4: CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN TẠI 31/03/2014

1. Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC (CMC TI)

Vay ngân hàng

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 01.2570354/2010/HĐTDDH ngày 27/05/2010. Hạn mức cho vay là 98 tỷ đồng, lãi suất cho vay thả nổi được tính bằng tổng của lãi suất huy động tiết kiệm dân cư 12 tháng và lãi suất biên 3,3%/ năm, thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số dư nợ gốc tại 31/03/2014 là 55.371.145.104 VND, trong đó nợ đến hạn trả trong năm tài chính 2014 là 10.000.000.000 VND.

Phương thức bảo đảm khoản vay là: Thế chấp toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư là toàn dự án "Thiết lập hạ tầng mạng FTTx, EMC, DC giai đoạn 1, 2", bảo lãnh của các cổ đông: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và cầm cố bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư MVI (do ông Hà Thế Minh - Chủ tịch Hội đồng thành viên làm đại diện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC) và Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh (do ông Nguyễn Trung Chính - Chủ tịch Hội đồng thành viên làm đại diện đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC).

Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2013/2570354/HĐTDDH ngày 02/07/2013. Hạn mức cho vay là 200 tỷ đồng, lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh 03 tháng một lần vào ngày đầu tiên của mỗi quý, thời hạn cho vay là 66 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số dư nợ gốc tại 31/03/2014 là 83.860.838.639 VND, trong đó nợ đến hạn trả trong năm tài chính 2014 là 21.200.000.000 VND.

Phương thức bảo đảm khoản vay là: Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là toàn bộ các máy móc thiết bị thuộc phần CoreIP, CCBS, OLT, tài sản cố định của EOC và ODS; Thế chấp quyền khai thác dự án APG; Thế chấp toàn bộ tài sản là công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ Lô C1A cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Cầm cố 5 triệu cổ phiếu CMG thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư MVI theo hợp đồng cầm cố tài sản số 01.2570354/2010/HĐTCCTS ngày 09/06/2010; Cầm cố 5 triệu cổ phiếu CMG thuộc sở hữu Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh theo hợp đồng cầm cố tài sản số 02.2570354/2010/HĐTCCTS ngày 03/06/2010; Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; Thế chấp toàn bộ tài sản trên đất thuộc Dự án xây dựng nhà trạm Internet Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; Thế chấp tài sản là hai Data Center tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và các hình thức thế chấp khác được lập thành hợp đồng riêng.

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản nợ thuê tài chính:

Hợp đồng thuê sử dụng thiết bị máy chủ số 180711-M19/CU-CMCTI-NTC/HĐ ngày 18/07/2011 giữa Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC với Công ty TNHH Tin học Viễn thông Nhất Tiến Chung. Theo đó, Công ty Nhất Tiến Chung cho Công ty thuê các thiết bị máy chủ trong thời gian tối thiểu là 12 tháng, sau thời hạn thuê tối thiểu hoặc sau khi Công ty thực hiện hoàn tất nghĩa vụ thanh toán thì tài sản thuê thuộc quyền sở hữu của Công ty. Đến thời điểm 31/03/2014 tổng số dư nợ gốc dài hạn đến hạn trả là 150.060.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
CMC Tower - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2014

Phụ lục 4: CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN TẠI 31/03/2014 (tiếp theo)

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Vay ngân hàng

Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích và Biên bản họp Hội đồng Quản trị về việc thông qua Thỏa thuận tín dụng với Ngân hàng ANZ ký ngày 18/01/2012 với hạn mức cho vay là 3.000.000 USD. Lãi suất thay đổi theo từng thời điểm, thời hạn vay trên các khế ước giải ngân là 13 tháng. Số dư nợ gốc tại 31/03/2014 là 7.641.822.627 VND. Trong đó nợ đến hạn trả trong năm tài chính 2014 là 7.641.822.627 VND. Tài sản đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng thế chấp động sản ngày 18/01/2012 (hàng hóa là các thiết bị đầu cuối do Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC sở hữu và được ghi trong sổ sách kế toán của công ty và tất cả các quyền lợi ích liên quan đến hàng hóa đó; bất kỳ hàng hóa hình thành từ việc sử dụng tiện ích và tiền bảo hiểm đối với các hàng hóa đó) và Hợp đồng cầm cố tiền gửi ngày 18/01/2012 giữa bên cho vay và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) để đảm bảo cho việc bên vay thanh toán cho bên cho vay tất cả các khoản tiền nợ và cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01.1200047/2006/HĐTDDH ngày 06/12/2006 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 với mục đích tài trợ cho Dự án xây dựng Công trình Tòa nhà Tri thức, thời hạn khoản vay đến năm 2016. Số dư nợ gốc khoản vay tại thời điểm 31/03/2014 là 65.600.486.504 VND và 382.500 USD (tương đương 8.080.313.500 VND). Trong đó nợ đến hạn trả trong năm tài chính 2014 là 25.500.000.000 VND (Theo điều khoản điều chỉnh lịch trả nợ gốc quy định tại Phụ lục số 05/1200047/2012/PLHĐTĐH ngày 25/09/2012). Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay là Tòa nhà Tri thức.

Phụ lục 5 : BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của CSH		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Chênh lệch tỷ giá hối đoái		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	673.419.530.000	15.112.163.423	(1.002.990.634)	1.532.626.224	64.849.227	64.958.211	(106.099.356.893)	583.091.779.558								
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	10.050.734.044	10.050.734.044								
Tặng khác	-	205.700.000	-	283.452.217	-	-	1.586.100	490.738.317								
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(4.312.285.000)	-	-	-	-	(4.312.285.000)								
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	(2.134.284.497)	(2.134.284.497)								
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích công ty liên kết	-	(10.831.539)	-	-	(3.242.461)	(3.247.911)	(41.355.232)	(58.677.143)								
Giảm do CMC TI chuyển từ Công ty liên kết thành Công ty con và do CMC-Tel sáp nhập vào CMC TI	-	-	-	-	-	-	(8.339.471.348)	(8.339.471.348)								
Giảm khác	-	-	-	(1.384.642.441)	-	-	(243.621.059)	(1.628.263.500)								
Số dư cuối năm trước	673.419.530.000	15.307.031.884	(5.315.275.634)	431.436.000	61.606.766	61.710.300	(106.805.768.885)	577.160.270.431								
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	16.894.237.580	16.894.237.580								
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	8.903.710	8.903.710								
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.524.985.000)	-	-	-	-	(1.524.985.000)								
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	(5.181.796.722)	(5.181.796.722)								
Số dư cuối năm nay	673.419.530.000	15.307.031.884	(6.840.260.634)	431.436.000	61.606.766	61.710.300	(95.084.424.317)	587.356.629.999								

THÔNG TIN ĐỊA CHỈ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH TÍCH HỢP HỆ THỐNG CMC - CMC SI

Trụ sở: Tầng 16 - CMC Tower
Tel: 04. 3 795 8686 | Fax: 04. 3 795 8383
Website: <http://www.cmcsi.com.vn>

CÔNG TY TNHH TÍCH HỢP HỆ THỐNG CMC SÀI GÒN - CMC SI SG

Trụ sở: Tầng 8-9, 111 - 121 Ngô Gia Tự - Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08. 3833 0579 | Fax: 08. 3833 0580

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CMC - CMC SOFT

Trụ sở: Tầng 14 - CMC Tower
Tel: 04. 3943 9066 | Fax: 04 943 9067
Website: <http://www.cmcsoft.com>

CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH CMC - CMS

Trụ sở: Tầng 12 - CMC Tower
Tel: 04. 3 795 8666 | Fax: 04. 3 795 8369
Website: <http://www.cms.com.vn>

CÔNG TY CP HẠ TẦNG VIỄN THÔNG CMC - CMC TELECOM

Trụ sở: Tầng 15 - CMC Tower
Tel: 04. 3 767 4688 | Fax: 04. 3 767 4686
Website: <http://www.cmctelecom.vn>
Chi nhánh 1: Tầng 2, 81 Cách Mạng Tháng 8, P.Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Tel: 08. 3 925 9968 | Fax: 08. 3 925 9755 | hcm.support@cmcti.vn
Chi nhánh 2: Số 255 Nguyễn Văn Linh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511 3654 456 | Fax: 0511. 3819 678 | dng.support@cmcti.vn

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CMC - CMC P & T

Trụ sở: Tầng 12 - CMC Tower
Tel: 04. 3 783 2266 | Fax: 04. 3 783 3228
Website: <http://www.cmcpt.com.vn>
Chi nhánh 1: Lầu 6, 436A/139 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08. 3979 8485 | Fax: 08. 3979 8486

CÔNG TY CP AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN CMC - CMC INFOSEC

Trụ sở: Tầng 4 - CMC Tower
Tel: 04 3795 8282 | Fax: 04. 3 984 5053
Website: <http://www.cmcinfosec.com>

CÔNG TY CP LIÊN DOANH CIBER - CMC

Trụ sở: Tầng 13 - CMC Tower
Tel: 04. 3 624 8280 | Fax: 04. 3 624 8279
Website: <http://www.ciber-cmc.com>
Chi nhánh: Tầng 7, 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10 - TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08. 3 832 5087 | Fax: 08. 3 832 5088

CÔNG TY NETNAM

Trụ sở: Nhà 2A-2B Khu Công nghệ Nghĩa Đô, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.3.7564907 | Fax: 04.3.756 1888
Website: <http://www.netnam.vn>



